

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CEMC

Cung bán vươn lên thành công

### CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400528732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu vào ngày 03/02/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 21/11/2013)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày .... tháng ... năm .....

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB

Trụ sở chính: Tầng 8, Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.4456 8888 Fax: 04.3978 5380

Website: <https://ibsc.vn>

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại địa điểm sau từ ngày: ...

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Hoà Cẩm, phường Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.2218455 Fax: 0236.3846224

Website: [www.cemc.com.vn](http://www.cemc.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Bà Phan Huỳnh Tuyết Trinh

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0236.2218455

Fax: 0236.3846224

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG**

*(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400528732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu vào ngày 03/02/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 21/11/2013)*

## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- ❖ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung
- ❖ Mã chứng khoán: CJC (sàn HNX)
- ❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ❖ Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu
- ❖ Tổng số lượng chào bán: 2.000.000 cổ phiếu
- ❖ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
- ❖ Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 20.000.000.000 đồng *(Hai mươi tỷ đồng)*
- ❖ Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 24.000.000.000 đồng *(Hai mươi bốn tỷ đồng)*

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB**

Trụ sở chính: Tầng 8, Số 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 04.4456 8888 Fax: 04.3978 5380

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

Trụ sở chính: Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3655886 Fax: 0236.3655887

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp .....	10
3. Rủi ro đặc thù .....	10
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	11
5. Rủi ro pha loãng .....	13
6. Rủi ro về quản trị công ty và cơ chế quản lý phát sinh từ việc tăng vốn.....	14
7. Rủi ro khác .....	15
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	15
1. Tổ chức phát hành.....	15
2. Tổ chức tư vấn.....	16
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	17
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH</b> .....	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	21
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty. ....	23
(Nguồn: <i>Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 24/04/2017</i> ) .....	24
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	24
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty .....	24
7. Hoạt động kinh doanh .....	24
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	32
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	33
10. Chính sách đối với người lao động .....	37

11. Chính sách cổ tức .....	39
12. Tình hình tài chính .....	40
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	48
14. Tài sản .....	58
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	59
15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	59
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	63
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	63
18. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	63
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	63
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b> .....	64
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	64
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	64
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	64
4. Giá chào bán dự kiến:.....	64
5. Phương pháp tính giá: .....	64
6. Phương thức phân phối .....	65
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	65
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	66
9. Phương thức thực hiện quyền .....	67
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	68
11. Các hạn chế có liên quan đến chuyển nhượng .....	68
12. Các loại thuế có liên quan .....	68
13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu .....	69
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b> .....	70
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	70
1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.....	70
2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán .....	70

**3. Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến: ..... 76**

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN ..... 77**

1. Tổ chức kiểm toán..... 77

2. Tổ chức tư vấn..... 77

**IX. PHỤ LỤC ..... 78**

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhân tố có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán của Công ty.

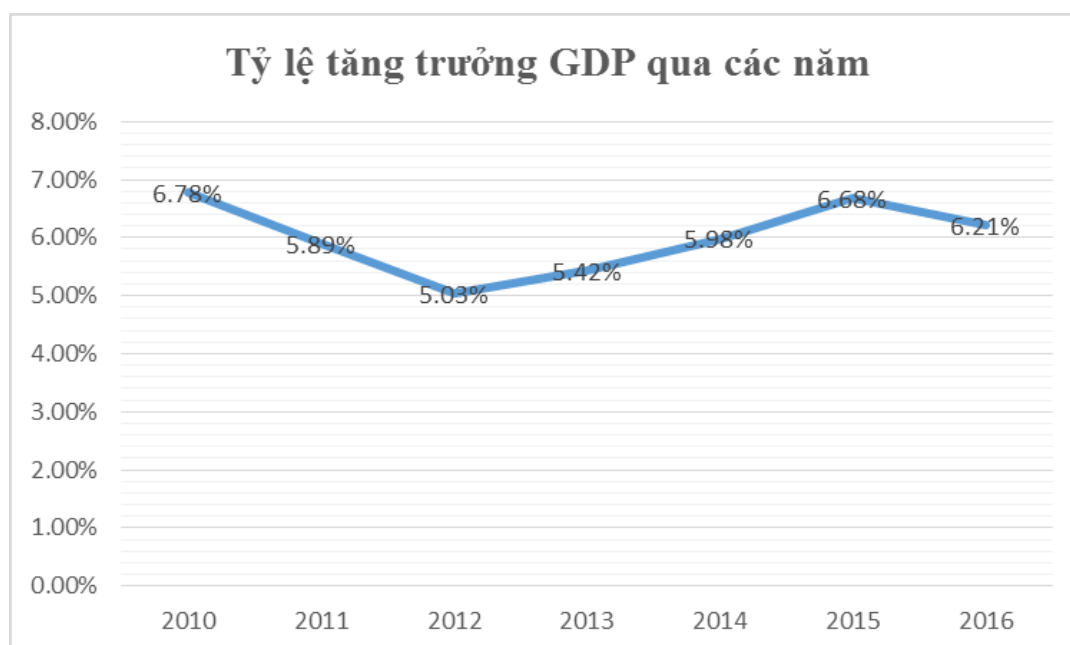
### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,...

#### 1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

**Biểu 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Theo báo cáo, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2016 tăng 6,21% so với cùng kỳ năm trước. Con số này thấp hơn so với mục tiêu 6,7% được đề ra cho năm này do tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nền kinh tế trong nước cũng chịu nhiều ảnh hưởng.

Trong mức tăng 6,21% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, đóng góp 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng

9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 2,67 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,06% so với năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng cao 11,90%, đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng chung với 1,83 điểm phần trăm.

Ngành khai khoáng năm 2016 giảm tới 4,00%, đã làm giảm 0,33 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung, đây là mức giảm sâu nhất từ năm 2011 đến nay. Nguyên nhân chính do giá dầu thế giới giảm khiến lượng dầu thô khai thác giảm hơn 1,67 triệu tấn so với năm trước; sản lượng khai thác than cũng chỉ đạt 39,6 triệu tấn, giảm 1,26 triệu tấn.

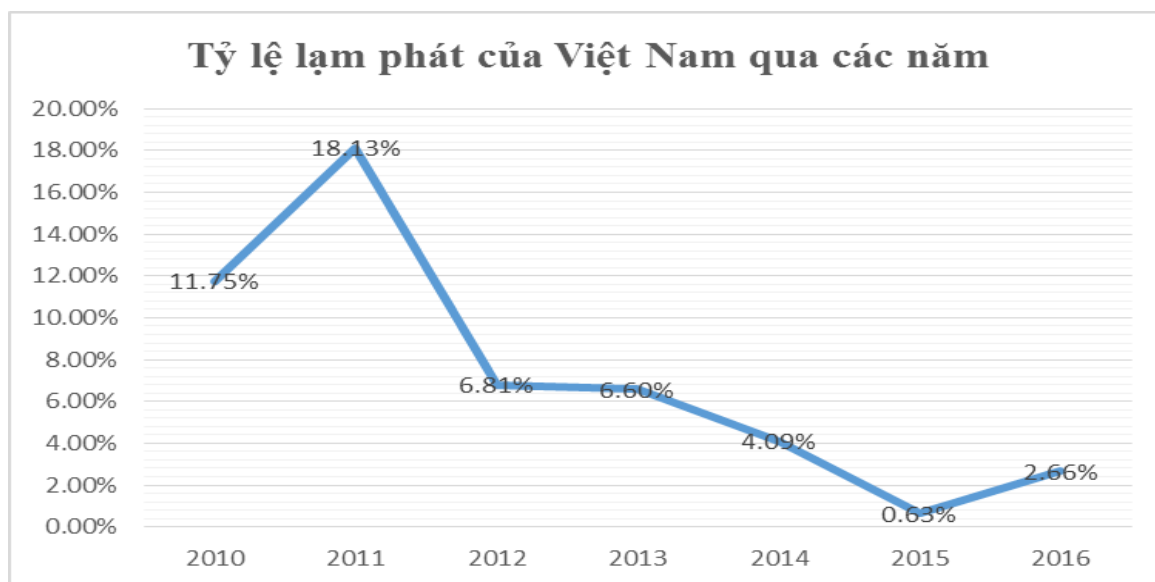
Quy mô nền kinh tế năm 2016 ước đạt 4.502,7 nghìn tỷ đồng. GDP bình quân đầu người ước đạt 48,6 triệu đồng, tương đương 2.215 USD, tăng 106 USD so với 2015.

Việc tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng của những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển chủ động tìm kiếm thêm nguồn khách hàng và thị trường mới để đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

## 1.2 Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kìm hãm được đà tăng của lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2010 – 2016 cụ thể như sau:

**Biểu 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*



Tổng cục thống kê cho rằng, khi CPI ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực, kích thích sản xuất kinh doanh phát triển và tạo điều kiện cho giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý được tính đầy đủ theo cơ chế thị trường.

Sự cải thiện nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 được các chuyên gia và tổ chức phân tích đánh giá là phục hồi mạnh mẽ và rõ rệt. Các giải pháp kiềm chế lạm phát, đẩy mạnh thu hút vốn FDI, ODA,... của Chính phủ đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế trong năm nay. Năm 2016 bình quân mỗi tháng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,4%; CPI bình quân năm 2016 so với năm 2015 tăng 2,66%; CPI tháng 12 năm 2016 tăng 4,74% so tháng 12 năm 2015, thấp hơn so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra.

Hoạt động của các sản xuất thiết bị điện như Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

### 1.3 Lãi suất

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm cuối năm 2015 đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 6-9% (ngắn hạn), 9-11% (dài hạn).

Trong năm 2016, NHNN tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý.

Hiện mặt bằng lãi suất huy động dưới 6 tháng phổ biến ở mức 4,5-5,4%/năm; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng khoảng 6,4-7,2%/năm. Lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn, đối với nhóm khách hàng tốt, lãi suất cho vay từ 5-6%/năm.

Lãi suất huy động bằng USD tương đối ổn định. Hiện nay lãi suất huy động USD của các tổ chức tín dụng phổ biến ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức.



Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Biến động lãi suất theo xu hướng giảm trong những năm gần đây có tác dụng tích cực, góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngân hàng và tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

## **3. Rủi ro đặc thù**

Là một mắt xích trong nền kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ đầu vào chủ yếu cho ngành điện, những biến động của ngành nghề nói riêng và của toàn nền kinh tế nói chung sẽ có những tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, bền vững là động lực thúc đẩy các hoạt động đầu tư. Quá trình hội nhập sẽ đem lại cho các doanh nghiệp không ít những cơ hội mới trong việc ứng dụng những thành tựu tiên tiến của khoa học, mở rộng thị trường sản xuất và tiêu thụ. Tuy nhiên, những thay đổi trái chiều sẽ phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Là đơn vị chủ yếu sản xuất cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho ngành điện. Do đó, khi nền kinh tế phát triển thì nhu cầu về điện tăng lên, Nhà nước sẽ triển khai đầu tư nhiều cho các công trình của ngành điện, giúp cho cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm của đơn vị sẽ được thuận lợi. Tuy nhiên, đến khi nhu cầu về điện đã đến mức bão hoà thì thị trường đầu ra các sản phẩm của Công ty sẽ giảm xuống một cách đáng kể. Nắm bắt được xu hướng này, Công ty cổ phần Cơ điện Miền Trung đang tiến tới đa dạng hoá sản phẩm thích ứng với xu thế của thị trường nhằm tạo nên sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

### **3.1 Rủi ro về sự cố sản xuất**

Trong các dây chuyền sản xuất của Công ty thì có dây chuyền mạ nhúng kẽm nóng là công đoạn cuối cùng của việc sản xuất các sản phẩm xà, cột thép mạ nhúng kẽm. Do đó, nếu đột xuất xảy ra sự cố về điện hoặc sự cố với các bộ phận của dây chuyền sẽ ảnh hưởng đến công suất hoạt động của Lò, làm chậm tiến độ cung cấp hàng như đã cam kết đối với khách hàng và làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để khắc phục các rủi ro này, Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung luôn có kế hoạch bảo dưỡng, đại tu, kiểm tra máy móc thiết bị định kỳ và có máy phát điện bảo đảm nguồn điện để duy trì sự hoạt động của lò mạ nhúng. Đồng thời đơn vị đã đề ra quy trình vận hành nghiêm ngặt, đạt mục tiêu an toàn lao động và duy trì sản xuất liên tục.

Mặt khác, Nhà xưởng kiên cố phục vụ cho công tác sản xuất và lắp đặt các sản phẩm siêu trường, siêu trọng, giảm thiểu các ảnh hưởng thời tiết, đặc biệt là mưa bão. Công ty luôn bố trí sản xuất theo ca, kíp phù hợp để đảm bảo hoàn thành các công trình vượt hoặc đạt tiến độ theo yêu cầu.

### **3.2 Rủi ro về biến động giá, chi phí nguyên vật liệu đầu vào**

Do đặc thù của ngành sản xuất cơ khí, nguyên vật liệu đầu vào luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Tình hình biến động phức tạp của giá cả nguyên vật liệu là đầu vào chủ yếu của Công ty như thép, kẽm... sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty có các công trình chỉ định thầu sẽ được thanh toán theo giá thị trường tại thời điểm thi công. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro biến động giá, chi phí nguyên vật liệu đầu vào nên Công ty vẫn duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu theo kế hoạch.

Bên cạnh sự biến động về giá vật tư, nguyên liệu đầu vào thì sự điều chỉnh mức lương tối thiểu theo chiều hướng tăng dần của Nhà nước sẽ làm cho chi phí đầu vào của đơn vị tăng lên. Tuy nhiên sự điều chỉnh này thường có lộ trình nên đơn vị có thể lường trước và xây dựng các chính sách phù hợp để không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

### **4.1 Rủi ro của đợt chào bán**

Trong đợt chào bán này, Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung dự kiến chào bán thêm 2.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá chào bán là 12.000 đồng/cổ phiếu. Giá giao dịch của cổ phiếu CJC trên thị trường tính tại ngày 02/06/2017 là 37.000 đồng/cổ phiếu và tại thời điểm xây dựng hồ sơ chào bán thì giá cổ phiếu đang

giao dịch quanh vùng giá này. Như vậy, nếu thị trường chứng khoán tiếp tục có những diễn biến ổn định trong thời gian tới thì Công ty sẽ hạn chế được rủi ro do cổ đông từ chối thực hiện quyền mua.

Trong trường hợp thị trường bất ngờ có diễn biến xấu và đi xuống, hoặc trong trường hợp giá cổ phiếu CJC giảm xuống dưới vùng giá chào bán khiến các cổ đông có thể không thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm thì số lượng cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với các điều kiện và tiêu chí lựa chọn như sau:

- ✓ Giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- ✓ Đáp ứng được tiêu chí lựa chọn: Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực về tài chính hoặc có khả năng và nguồn lực mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại lợi ích cho Công ty trong tương lai.
- ✓ Không được chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu theo quy định về chào mua công khai được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
- ✓ Không được chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% (mười phần trăm) trở lên vốn điều lệ của Công ty.
- ✓ Không được chào bán cho các đối tượng là công ty con của Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung.

Với các điều kiện và tiêu chí lựa chọn nêu trên, có thể xuất hiện rủi ro không chào bán hết được số lượng cổ phiếu còn dư cho các đối tượng khác. Trong trường hợp không phân phối hết cổ phiếu của đợt chào bán thì Công ty sẽ thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư. Số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

#### **4.2 Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Công ty dự kiến sử dụng số tiền 24 tỷ đồng thu được từ đợt chào bán để bổ sung đầu tư thiết bị, phương tiện mới, cải tạo nâng cao năng lực thiết bị, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng hiện có phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Với việc đầu tư này, Công ty có thể gặp rủi ro phát sinh từ việc đầu tư không đúng chủng loại máy móc thiết bị cần thiết để phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc cải tạo, nâng cao năng lực thiết bị cũ nhưng không còn phù hợp với những yêu cầu mới trong bối cảnh công nghệ đã đổi mới, hiện đại, tiên tiến hơn. Để khắc phục rủi ro này, Hội đồng quản trị

Công ty đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua kế hoạch chi tiết đầu tư vào các máy móc thiết bị mới cũng như cải tạo, nâng cao năng lực thiết bị, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng hiện có phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty thời điểm hiện tại.

## 5. Rủi ro pha loãng

Theo kế hoạch triển khai của Công ty thì dự kiến đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ hoàn tất vào cuối quý III/2017.

Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty dự kiến sẽ tăng từ 2.000.000 cổ phiếu lên 4.000.000 cổ phiếu. Các nhà đầu tư nên lưu ý các vấn đề sau liên quan đến mức độ pha loãng cổ phần:

### 5.1. Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của Công ty với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thể ảnh hưởng đến chỉ số EPS, cụ thể như sau:

$$\text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ =  $(X \times 12 + Y \times T)/12$ 
  - ✓ X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán
  - ✓ Y: Số lượng cổ phiếu chào bán
  - ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử ngày hoàn tất đợt chào bán này là ngày 30/09/2017. Khi đó:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ =  $(2.000.000 \times 12 + 2.000.000 \times 3)/12 = 2.500.000$  cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty năm 2017: 5.440.000.000 đồng.

- EPS dự kiến của năm 2017 trong trường hợp không chào bán thêm cổ phiếu:  $5.440.000.000/2.000.000 = 2.720$  đ/cổ phiếu
- EPS dự kiến của năm 2017 sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu:  $5.440.000.000/2.500.000 = 2.176$  đ/cổ phiếu

Như vậy, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu sau khi Công ty chào bán cổ phiếu có thể giảm 544 đồng (tương ứng giảm 20%) so với khi Công ty không chào bán thêm cổ phiếu.

## 5.2. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

Tại thời điểm 31/12/2016, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 26.422 đồng. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

## 5.3. Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu CJC trên thị trường

Giá cổ phiếu CJC sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu CJC sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:  $P_{pl} = (P_t + P_r \times I) / (1 + I)$ ; Trong đó:

- $P_{pl}$ : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- $P_t$ : Giá cổ phiếu CJC tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- $P_r$ : 12.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- $I$ : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu

Giá định giá thị trường của cổ phiếu CJC tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 37.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 12.000 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu CJC sau khi pha loãng là:

$$(37.000 + 12.000 \times 1) / (1 + 1) = 24.500 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

## 5.4. Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông có).

## 6. Rủi ro về quản trị công ty và cơ chế quản lý phát sinh từ việc tăng vốn

### 6.1 Rủi ro về quản trị Công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty.

Chủ trương của Công ty khi tăng vốn là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Nhưng do tỷ lệ thực hiện quyền cao nên khả năng cổ đông hiện hữu không mua hết là điều có thể xảy ra.

Khi đó, số lượng cổ phiếu còn dư sẽ do HĐQT Công ty quyết định phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp. Sự tham gia của các cổ đông mới sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành và có thể phát sinh các xung đột lợi ích dẫn đến việc quản trị điều hành Công ty gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

## **6.2 Rủi ro về cơ chế quản lý**

Cơ chế quản lý của Công ty hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại với các ngành nghề sản xuất kinh doanh truyền thống. Việc tăng vốn lên gấp đôi sẽ tạo nên những áp lực lớn hơn, đòi hỏi Công ty có thể phải điều chỉnh định hướng hoạt động và mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh để đem lại hiệu quả tương ứng với quy mô vốn mới. Khi đó, Công ty có thể gặp rủi ro trong quá trình triển khai hoạt động do cơ chế quản lý cũ không theo kịp với yêu cầu phát triển mới. Điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và sự phát triển của Công ty trong tương lai.

## **7. Rủi ro khác**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Ông Nguyễn Hữu Thắng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Minh Châu Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Ngân Hà Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Phan Huỳnh Tuyết Trinh Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB**

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán IB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung cung cấp.



### III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>HNX</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>VSD</b>	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
<b>Tổ chức phát hành</b>	Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung
<b>Công ty</b>	Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung
<b>CJC</b>	Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>TTCK</b>	Thị trường chứng khoán
<b>Giấy CNĐKKD</b>	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>Sở KHĐT</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>ĐVT</b>	Đơn vị tính
<b>VNĐ</b>	Việt Nam Đồng

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản khác có liên quan.

## **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Lịch sử hình thành**

Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung trước đây là Xí nghiệp sửa chữa Cơ Điện thuộc Công ty Điện lực 3, được thành lập theo Quyết định số 207/NL/TCCB ngày 22/4/1987 của Bộ Năng Lượng với nhiệm vụ sửa chữa các thiết bị điện, lưới điện, máy công cụ; gia công chế tạo phụ kiện cơ khí; thí nghiệm và hiệu chỉnh các loại thiết bị điện.

Ngày 19/10/1991, Xí nghiệp sửa chữa Cơ Điện được đổi tên thành Xí nghiệp Cơ Điện thuộc Công ty Điện lực 3 theo Quyết định số 531/NL/TCCB-LĐ của Bộ Năng lượng.

Xí nghiệp Cơ Điện được thành lập lại theo Quyết định số 560/NL/TCCB-LĐ ngày 30/6/1993 của Bộ Năng Lượng về việc thành lập lại Xí nghiệp Cơ Điện thuộc Công ty Điện lực 3.

Ngày 06/10/2005, Xí nghiệp Cơ Điện thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ Điện 3 theo Quyết định số 3146/QĐ-BCN của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Cơ Điện của Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung.

Ngày 18/01/2006 Công ty Cổ phần Cơ Điện 3 được đổi tên thành Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung theo Quyết định số 391/BCN-TCCB của Bộ Công nghiệp và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000887 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 03/02/2006.

Ngày 14/12/2006, cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Với thành tích đạt được nhiều năm liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã nhận được nhiều huân, huy chương, bằng khen do các Cơ quan, ban ngành trao tặng, trong đó có Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước; các Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Công Thương,...

#### **1.2. Giới thiệu về Công ty**

<b>Tên công ty:</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG
<b>Tên viết tắt:</b>	CEMC
<b>Tên tiếng Anh:</b>	CENTRAL ELECTRICAL MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY

<b>Trụ sở chính:</b>	Khu Công nghiệp Hoà Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
<b>Giấy CNĐKKD:</b>	0400528732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 03/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/11/2013
<b>Vốn điều lệ:</b>	20.000.000.000 đồng
<b>Vốn thực góp:</b>	20.000.000.000 đồng
<b>Điện thoại:</b>	0236.2218455 <b>Fax:</b> 0236.3846224
<b>Website:</b>	<a href="http://www.cemccom.vn">www.cemccom.vn</a>
<b>Email:</b>	codien@cemc.com.vn
<b>Logo:</b>	



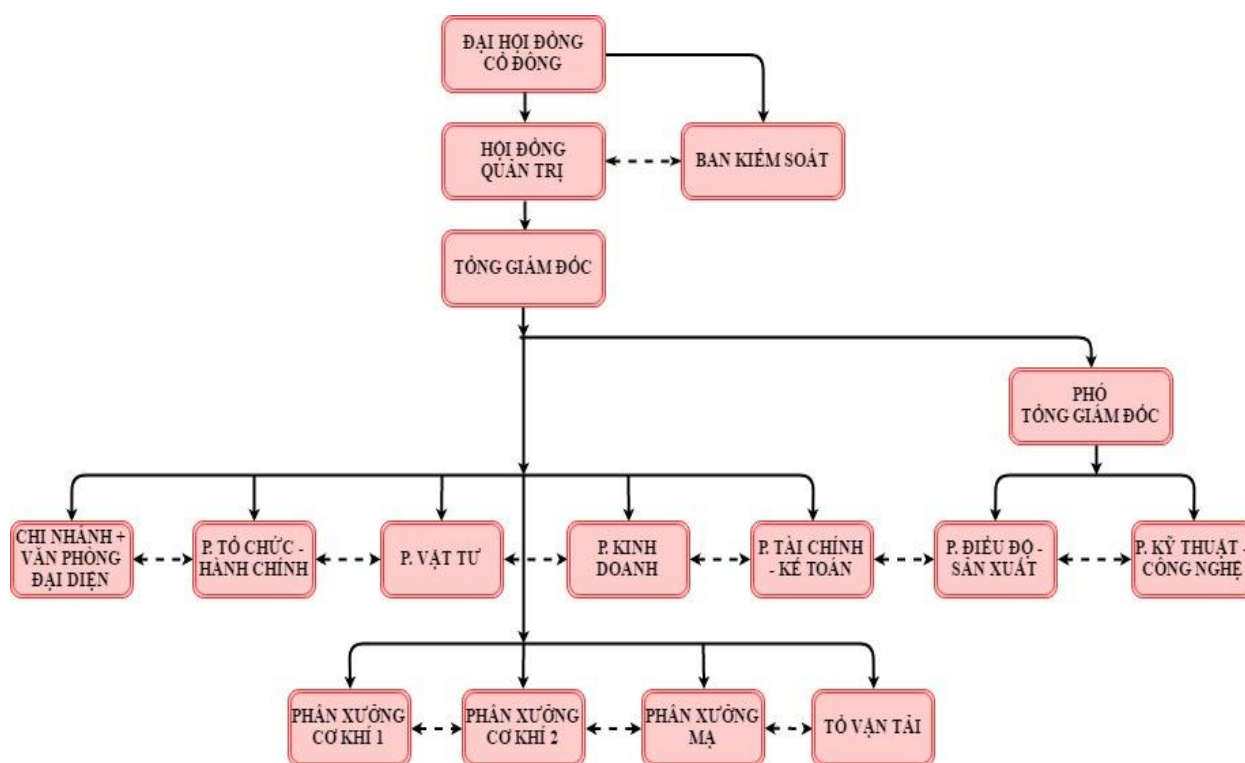
### **Ngành nghề kinh doanh:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400528732 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 03/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 21/11/2013, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất, chế tạo các sản phẩm thiết bị, kết cấu cơ khí thuộc lĩnh vực công nghiệp và dân dụng. Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện và các kết cấu cơ khí khác. Chế tạo thiết bị cơ khí cho các công trình nhiệt điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất chế tạo các thiết bị điện và máy biến áp đến 220KV;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình đường dây và trạm biến áp trên 110KV;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh kho bãi;
- Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Xếp dỡ hàng hóa;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng và xây lắp các dự án, công trình viễn thông công cộng; Dịch vụ tư vấn và trợ giúp điều hành cho các công trình, dự án thủy điện, nhiệt điện và các thiết bị kết cấu cơ khí khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí và điện lực;

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và các kim loại khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) chai, khí đốt, than đá. Kinh doanh xăng dầu bán tại chân công trình, dầu nhớt, mỡ;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và các xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy và các xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê ô tô và xe có động cơ;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa các thiết bị chịu áp lực và thiết bị nâng. Sửa chữa phục hồi các sản phẩm thiết bị, kết cấu cơ khí thuộc lĩnh vực công nghiệp và dân dụng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế các thiết bị chịu áp lực và thiết bị nâng; Thiết kế các thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện và các kết cấu cơ khí khác. Thiết kế thiết bị cơ khí cho các công trình nhiệt điện;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Hoàn thiện bề mặt sản phẩm bằng các phương pháp: Mạ nhúng kẽm nóng, mạ điện phân, sơn tĩnh điện;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Thí nghiệm thiết bị điện. Siêu âm kiểm tra vật liệu kim loại; Thẩm tra thiết kế, kỹ thuật thiết bị cơ khí cho các công trình, dự án thủy điện, nhiệt điện và các thiết bị kết cấu cơ khí khác. Kiểm tra không phá hủy mối hàn;
- Sửa chữa thiết bị điện. Chi tiết: Sửa chữa, phục hồi, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, bảo trì, lọc dầu thiết bị điện và máy biến áp đến 500KV;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ lập hồ sơ quyết toán công trình; Thi công xây dựng các công trình xây dựng công nghiệp;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm). Chi tiết: Chế tạo các thiết bị chịu áp lực;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp. Chi tiết: Chế tạo các thiết bị nâng;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác. Chi tiết: Sản xuất các loại dây, cáp điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện và các kết cấu cơ khí khác. Lắp đặt thiết bị cơ khí cho các công trình nhiệt điện. Lắp đặt thiết bị chịu áp lực và thiết bị nâng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV. Đầu tư xây dựng và xây lắp các dự án, công trình viễn thông công cộng. Thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy biến áp và thiết bị điện;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty



## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

### 3.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty và quyết định những vấn đề khác được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

### 3.2. Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCD quy định.

Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

Ông Nguyễn Hữu Thắng	-	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Minh Châu	-	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hijaee Lee	-	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Ngô Việt Hải	-	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Trần David Việt	-	Thành viên Hội đồng quản trị

### **3.3. Ban kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc, trong ghi chép của sổ sách kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung có 03 thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm:

Bà Phạm Thị Ngân Hà	-	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Huỳnh Thị Như Hiền	-	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên	-	Thành viên Ban kiểm soát

### **3.4. Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Thành phần Ban Tổng Giám đốc đương nhiệm:

Ông Hoàng Minh Châu	-	Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
Ông Ngô Hân	-	Phó Tổng Giám đốc

### **3.5. Kế toán trưởng:**

Bà Phan Huỳnh Tuyết Trinh	-	Kế toán trưởng
---------------------------	---	----------------

### **3.6. Các phòng ban/xí nghiệp khác**

- Xí nghiệp Vật liệu Thiết bị điện
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội
- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Điều độ sản xuất
- Phòng Kỹ thuật - Công nghệ
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Vật tư
- Phân xưởng Cơ khí 1
- Phân xưởng Cơ khí 2
- Phân xưởng Mạ
- Tổ Vận tải

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty.**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty:**

*Bảng 02: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/04/2017*

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Hữu Thắng	SN 10, Dãy A, BT1, Lư Hữu Phước, Mỹ Đình 2, Hà Nội	570.000	28,50%
2	Ngô Việt Hải	01 Lê Hồng Phong, Bình Thủy, TP Cần Thơ	382.770	19,14%
3	Đào Thị Minh Thu	37/95/20 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội	420.000	21,00%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	Tầng 8, Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	185.100	9,26%
<b>Tổng cộng:</b>			<b>1.557.870</b>	<b>77,89%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 24/04/2017)

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực):**

Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung đã đi vào hoạt động từ ngày 03/02/2006. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực

**4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**



**Bảng 03: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 24/04/2017**

TT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông tổ chức	6	<b>372.401</b>	<b>18,62%</b>
	- Trong nước	5	371.201	18,56%
	- Nước ngoài	1	1.200	0,06%
2	Cổ đông cá nhân	104	<b>1.627.599</b>	<b>81,38%</b>
	- Trong nước	90	1.620.999	81,05%
	- Nước ngoài	14	6.600	0,33%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>110</b>	<b>2.000.000</b>	<b>100%</b>
<i>Trong đó: -Trong nước</i>		95	1.992.200	99,61%
<i>- Nước ngoài</i>		15	7.800	0,39%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 24/04/2017)

5. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**
  - 5.1. **Các Công ty mẹ**  
Không có
  - 5.2. **Các Công ty con**  
Không có
  - 5.3. **Các Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**  
Không có
  - 5.4. **Các Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**  
Không có
6. **Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**  
Công ty chưa tăng vốn kể từ khi thành lập. Vốn điều lệ thực góp của Công ty từ khi thành lập đến thời điểm lập Bản cáo bạch này là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
7. **Hoạt động kinh doanh**

## 7.1. Các hoạt động kinh doanh chính

- Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất, chế tạo các sản phẩm thiết bị, kết cấu cơ khí thuộc lĩnh vực công nghiệp và dân dụng. Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện và các kết cấu cơ khí khác. Chế tạo thiết bị cơ khí cho các công trình nhiệt điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất chế tạo các thiết bị điện và máy biến áp đến 220KV;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình đường dây và trạm biến áp trên 110KV;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh kho bãi;
- Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Xếp dỡ hàng hóa;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng và xây lắp các dự án, công trình viễn thông công cộng; Dịch vụ tư vấn và trợ giúp điều hành cho các công trình, dự án thủy điện, nhiệt điện và các thiết bị kết cấu cơ khí khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí và điện lực;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và các kim loại khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) chai, khí đốt, than đá. Kinh doanh xăng dầu bán tại chân công trình, dầu nhớt, mỡ;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và các xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy và các xe có động cơ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê ô tô và xe có động cơ;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa các thiết bị chịu áp lực và thiết bị nâng. Sửa chữa phục hồi các sản phẩm thiết bị, kết cấu cơ khí thuộc lĩnh vực công nghiệp và dân dụng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế các thiết bị chịu áp lực và thiết bị nâng; Thiết kế các thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện và các kết cấu cơ khí khác. Thiết kế thiết bị cơ khí cho các công trình nhiệt điện;

- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Hoàn thiện bề mặt sản phẩm bằng các phương pháp: Mạ nhúng kẽm nóng, mạ điện phân, sơn tĩnh điện;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Thí nghiệm thiết bị điện. Siêu âm kiểm tra vật liệu kim loại; Thẩm tra thiết kế, kỹ thuật thiết bị cơ khí cho các công trình, dự án thủy điện, nhiệt điện và các thiết bị kết cấu cơ khí khác. Kiểm tra không phá hủy mối hàn;
- Sửa chữa thiết bị điện. Chi tiết: Sửa chữa, phục hồi, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, bảo trì, lọc dầu thiết bị điện và máy biến áp đến 500KV;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ lập hồ sơ quyết toán công trình; Thi công xây dựng các công trình xây dựng công nghiệp;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm). Chi tiết: Chế tạo các thiết bị chịu áp lực;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp. Chi tiết: Chế tạo các thiết bị nâng;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác. Chi tiết: Sản xuất các loại dây, cáp điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện và các kết cấu cơ khí khác. Lắp đặt thiết bị cơ khí cho các công trình nhiệt điện. Lắp đặt thiết bị chịu áp lực và thiết bị nâng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV. Đầu tư xây dựng và xây lắp các dự án, công trình viễn thông công cộng. Thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy biến áp và thiết bị điện;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

## 7.2. Cơ cấu doanh thu

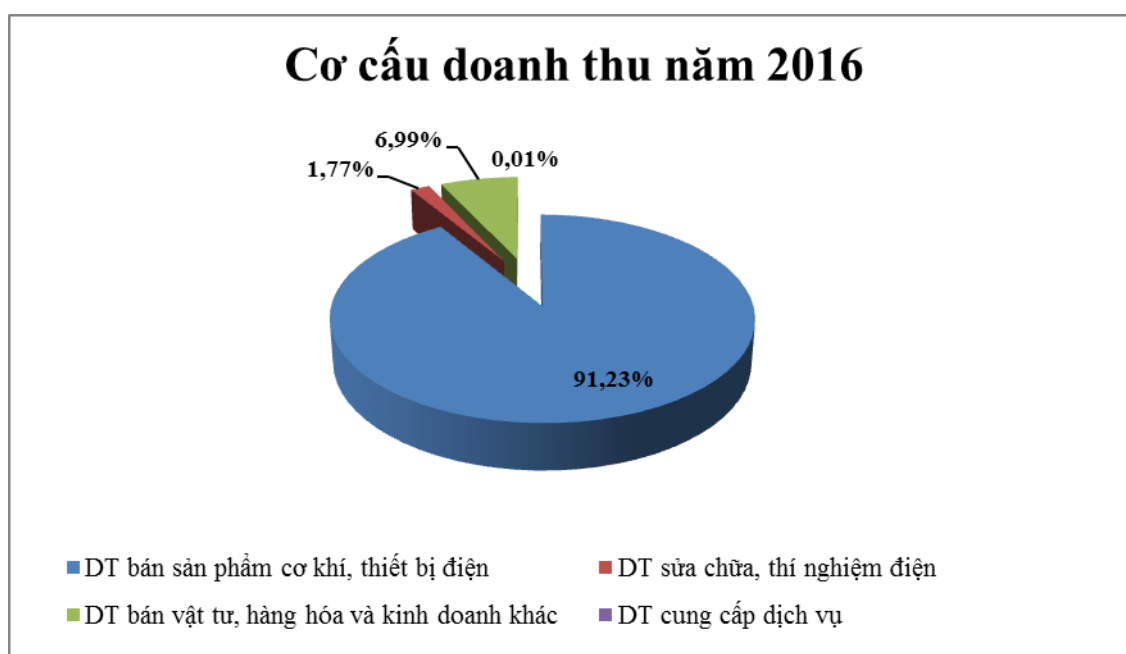
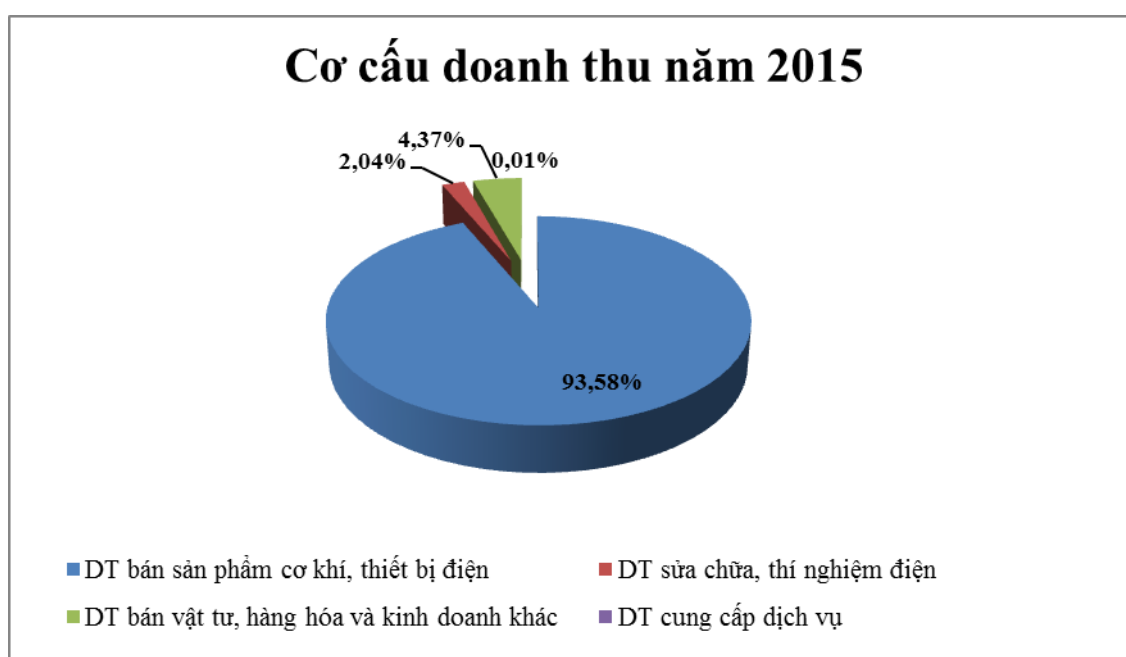
Hoạt động kinh doanh tạo doanh thu chính của Công ty là bán sản phẩm cơ khí, thiết bị điện; sửa chữa, thí nghiệm điện; bán vật tư, hàng hoá và kinh doanh khác;...

**Bảng 04: Cơ cấu doanh thu**

Đơn vị: Triệu đồng

Sản phẩm dịch vụ	2015		2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
DT bán sản phẩm cơ khí, thiết bị điện	336.628	93,58%	247.294	91,23%
DT sửa chữa, thí nghiệm điện	7.332	2,04%	4.800	1,77%
DT bán vật tư, hàng hoá và kinh doanh khác	15.715	4,37%	18.962	6,99%
DT cung cấp dịch vụ	28	0,01%	25	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>359.704</b>	<b>100%</b>	<b>271.082</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty



### 7.3. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2015 – 2016 và 6 tháng đầu năm 2017

**Bảng 05: Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	2015	2016	% tăng giảm 2016/2015	6 tháng đầu năm 2017
1	Doanh thu thuần	359.704	271.082	(24,64%)	45.518
2	Lợi nhuận sau thuế	5.099	5.118	0,36%	636

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý II/2017 của Công ty

### 7.4. Chi phí sản xuất

Quản trị chi phí sản xuất là vấn đề mà Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là lĩnh vực sản xuất, sửa chữa nên chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng rất lớn, năm 2016 chiếm trên 87% doanh thu thuần của Công ty.

**Bảng 06: Cơ cấu chi phí và tỷ lệ chi phí/ doanh thu thuần**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	%/ Doanh thu thuần	Giá trị	%/ Doanh thu thuần	Giá trị	%/ Doanh thu thuần
<b>I</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>359.704</b>		<b>271.082</b>		<b>45.518</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>354.269</b>	<b>98,49</b>	<b>264.547</b>	<b>97,59</b>	<b>44.923</b>	<b>98,69</b>
1	Giá vốn hàng bán	327.818	91,14	236.883	87,38	43.979	96,62
2	Chi phí tài chính	11.846	3,29	6.620	2,44	2.685	3,30
3	Chi phí bán hàng	(3.123)	(0,87)	4.665	1,72	(10.306)	(22,64)
4	Chi phí quản lý	17.727	4,93	16.379	6,04	8.565	18,82

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý II/2017 của Công ty

Ngoài việc tổng chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu thuần thì riêng tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần có xu hướng tăng lên, điều này cho thấy chi phí đầu vào khá cao. Do đó Công ty cần tìm kiếm nguồn hàng mới với mức giá cạnh tranh hơn.

Chi phí tài chính, chi phí quản lý duy trì ở mức tỷ trọng thấp trên tổng chi phí. Điều này thể hiện khả năng kiểm soát chi phí một cách hiệu quả của Công ty trong điều kiện kinh tế khó khăn.

## **7.6. Hoạt động Marketing**

Trong định hướng và giải pháp cụ thể thực hiện kế hoạch của Công ty trong những năm tới, Công ty đã xác định hoạt động marketing là hoạt động quan trọng hàng đầu và phải được quan tâm thường xuyên. Với chiến lược phát triển bền vững, trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng hơn nữa trong việc phát triển thương hiệu Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung, để hình ảnh Công ty ngày một trở nên quen thuộc hơn với khách hàng và các đối tác.

Hiện tại, Công ty CP Cơ điện miền Trung đang thực hiện quảng bá hình ảnh công ty qua các kênh và các hoạt động như sau:

- Trang web điện tử của công ty: [www.cemc.com.vn](http://www.cemc.com.vn)
- Đăng ký quảng cáo hình ảnh và thương hiệu công ty trên một số trang web điện tử trong nước.
- Tham gia các hoạt động xã hội như trao học bổng cho tân sinh viên, chúc tết người lao động Công ty và gia đình chính sách nhân dịp cuối năm, góp sức bảo vệ chủ quyền biển đảo, chế tạo thiết bị phục vụ Dự án xử lý Dioxin tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng do Bộ Quốc Phòng Việt Nam và Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) phối hợp thực hiện,...
- Tham gia các chương trình giải thưởng “Sao vàng Đất Việt”, “Giải thưởng Sao Đỏ - 100 doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2014”, ....
- Ngoài ra, Công ty CP Cơ điện miền Trung còn có các hoạt động song song nghiên cứu, phát triển thị trường và quảng bá hình ảnh công ty.

## **7.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh và bản quyền sáng chế**

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Ý nghĩa logo:

Logo CEMC được thiết kế theo tỉ lệ chuẩn, đơn giản nhưng hiện đại, cấu trúc logo là một thể thống nhất, chuyển động, có sức hút nhằm kích lệ tinh thần nhân viên CEMC nỗ lực tìm ra giá trị mới mỗi ngày.

Đường nét nhịp nhàng, thông suốt, tất cả vì sứ mệnh “Cùng bạn vươn tới thành công”, logo CEMC tạo nên sức bật phát triển không ngừng, bùng lên niềm tự hào trong giai đoạn mới trong xu hướng hội nhập quốc tế...

Biểu tượng được cách điệu từ ngôi sao tỏa sáng, ngôi sao chuyển động thể hiện sự đi lên, mạnh mẽ và bức phá tạo nên sức mạnh của đơn vị, vòng tròn chuyển động không ngừng mang tính toàn cầu thể hiện mơ ước của CEMC vươn ra thị trường khu vực và trên thế giới.

Font chữ được thiết kế hiện đại, mạnh mẽ và sang trọng, phù hợp với tổng thể logo. Chữ CEMC nghiêng 17 độ tạo thế đi lên và luôn hướng về phía trước.

Về màu sắc: Logo CEMC được thể hiện với các gam màu mạnh mẽ. Màu đỏ tượng trưng cho tinh thần đoàn kết, sáng tạo, đổi mới. Màu xanh tượng trưng cho cuộc sống phồn vinh, thịnh vượng và tương lai tươi sáng, rạng ngời.

Hình thức ứng dụng: Logo thiết kế độc đáo, ấn tượng, mang tính biểu cảm cao, dễ nhận biết, dễ thể hiện trên mọi chất liệu, các phương tiện truyền thông,...

- Website của Công ty: [www.cemc.com.vn](http://www.cemc.com.vn)

## 7.8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 07: Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

S TT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
1	Hợp đồng cung cấp cột thép hình mạ kẽm – Công trình TBA 500KV Việt Trì và đầu nối	9.238 triệu đồng	10/04/2017	16 tuần	Gia công chế tạo và cung cấp cột thép hình mạ kẽm	Công ty CP Điện lực Locogi 16
2	Hợp đồng số OP--201609050001 (VNFA1-CEMC)	22.326 triệu đồng	15/10/2016	24 tháng	Bộ gá anten	Công ty TNHH ZTE HK (Việt Nam)



S TT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
3	Hợp đồng số 134/2016/30-4QN- CEMC và PLHĐ	8.555 triệu đồng	24/08/2016	24 tuần/ gia hạn tiến độ đến 17/7/2017	Gia công chế tạo và cung cấp cột thép, BLN và tiếp địa - ĐZ 110kV TĐ Sơn Trà 1	Công ty CP 30-4 Quảng Ngãi
4	Hợp đồng số 129/2016/HĐKT- CEMC-DJC	37.288 triệu đồng	16/05/2016	16 tháng	Gói thầu 9 - Cơ khí thủy công thuộc Dự án CTTĐ Đồng Văn	Công ty Cổ phần thủy điện ĐakRông
5	Hợp đồng số 01/HĐTB-HSP- CEMC	24.394 triệu đồng	06/01/2016	30/06/2017	Gói thầu NT- 09A: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị CKTC (bổ sung) - Dự án: Thủy điện Nậm Toóng	Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa
6	Hợp đồng số 15/2015/HĐKT- NMNN	42.500 triệu đồng	25/04/2015	30/6/2017	Gói thầu TB-02: Thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công - Thủy điện Bản Ang	Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mô, Nậm Non

S TT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
7	Hợp đồng số 777/HĐ-ASB2-P3	151.129 triệu đồng	11/11/2011	T9/2017	Gói thầu số 40: Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh và chạy thử, bảo hiểm và các dịch vụ kỹ thuật các cửa van và đường ống áp lực - Thủy điện Sông Bung 2	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

**Bảng 08: Kết quả hoạt động kinh doanh**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015	6 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	202.836	183.045	(9,76)	165.808
Doanh thu thuần	359.704	271.082	(24,64)	45.518
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.454	6.685	3,58	703
Lợi nhuận khác	51	(27)	(152,94)	109
Lợi nhuận trước thuế	6.506	6.657	2,32	812
Lợi nhuận sau thuế	5.099	5.118	0,37	636
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (% trả cổ tức x Vốn điều lệ thực góp/LNST)	<b>78,44</b>	<b>78,16</b>	<b>(28,17)</b>	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý II 2017 của Công ty

### 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

**a) Những thuận lợi**

- Công ty có uy tín lớn trên thị trường và có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất vật tư thiết bị phục vụ cho ngành điện như: xà, cột thép, thiết bị khí thủy công, dây và cáp điện, sửa chữa cải tạo máy biến áp.
- Công ty là đơn vị có mối quan hệ truyền thống lâu đời và có uy tín đối với khu vực miền Trung về cung cấp hộp bảo vệ công tơ, máy biến áp,... Chính sách cạnh tranh về giá đã tạo cho Công ty ký kết được nhiều hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty nằm trên khu vực có vị trí giao thông thuận lợi cho việc phân phối và cung cấp sản phẩm.
- Bộ máy lãnh đạo của Công ty gọn nhẹ có kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp, năng động thích ứng với tình hình mới; đội ngũ công nhân lành nghề, tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, có ý thức, tác phong sản xuất công nghiệp.

**b) Những khó khăn**

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty chưa được mở rộng nhiều, sản phẩm chủ yếu phục vụ cho ngành điện. Do đó, Công ty gặp khó khăn khi thị trường điện bão hòa dẫn đến nhu cầu sản phẩm của Công ty cũng giảm đi đáng kể.
- Là đơn vị chuyên sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí là chủ yếu, nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn là sắt thép, kim loại màu,... Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua giá sắt thép và kim loại màu biến động tăng liên tục làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất của đơn vị. Mặt khác, Công ty thường sử dụng các vật liệu đa dạng, yêu cầu cao về chất lượng nhưng thị trường cung cấp tại miền Trung nói chung và Đà Nẵng nói riêng còn nhỏ lẻ. Vì vậy, vật tư thường phải mua từ hai đầu đất nước, phải cộng thêm giá vận chuyển làm giá thành tăng so với các đơn vị sản xuất phía Bắc và phía Nam.

**9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành****9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Cơ Điện miền Trung (CEMC) tiền thân là Xí nghiệp Cơ Điện thuộc Công ty Điện lực 3 nay là Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVN - CPC), sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ tháng 2/2006 trở thành đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Với sản phẩm truyền thống là các thiết bị cơ khí, điện lực phục vụ các công trình phát triển nguồn và lưới điện như cột thép mạ kẽm

đến đường dây 500 KV, các thiết bị nâng, kết cấu cơ khí thủy công phục vụ các công trình thủy điện.

Ngay từ trước khi cổ phần hóa, năm 2004, Xí nghiệp Cơ Điện đã bắt đầu tham gia thi công các công trình thủy điện có quy mô. Đó là công trình thủy điện Rào Quán – Quảng Trị (công suất 64 MW), thủy điện Bán Vẽ - Nghệ An. Tiếp theo, Công ty đã thực hiện các công trình thủy điện Sông Tranh 2 (2008), An Khê – Kanak (2009), Krông H'nh (2010) được chủ đầu tư đánh giá cao. Với kết quả đạt được, Công ty đã tiếp tục được giao thực hiện những công trình thủy điện lớn như thủy điện Sơn La (2009), Huội Quảng (2011), Khe Bô - Nghệ An (2012), Sông Bung 4A (2013), Nậm Tha 5 (2013) từng bước khẳng định được thế mạnh của Công ty và phát triển thương hiệu CEMC đi lên một tầm cao mới. Đặc biệt, CEMC được tham gia chế tạo đường ống áp lực công trình thủy điện Sơn La (công suất 2.400 MW) được xem là công trình trọng điểm quốc gia có quy mô lớn nhất Đông Nam Á, CEMC đã chế tạo với khối lượng hơn 9.000 tấn đường ống áp lực, hoàn thành bàn giao vượt tiến độ hơn 9 tháng, góp phần đẩy nhanh tổng tiến độ công trình về đích trước 3 năm, làm lợi cho đất nước khoảng 1 tỷ USD. Công ty cũng đã tham gia thi công các công trình thủy điện Lai Châu (công suất 1.200 MW), Sông Bung 2 (công suất 100 MW) với khối lượng hơn 4.500 tấn. Cùng trong thời gian đó, ngoài việc thi công tại các công trình do đơn vị đảm nhiệm, Công ty còn sẵn sàng tham gia giải quyết xử lý sự cố tại các nhà máy thủy điện khác trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam mà điển hình là xử lý khẩn cấp chế tạo và thi công lắp đặt nút bịt đường ống áp lực phục vụ việc xả nước bằng đường ống xả mới về hạ lưu của công trình thủy điện Pleikrông năm 2008, làm lợi gần 300 tỷ đồng, được Tập đoàn Điện lực Việt Nam tặng Bằng khen đột xuất.

Năm 2012, số công trình thủy điện ngày càng ít đi, CEMC đã nhanh chóng chuyển sang lĩnh vực mới tham gia thi công các kết cấu cơ khí phục vụ công trình giao thông, khai khoáng, cụ thể là công trình Cầu Ròng (Đà Nẵng) và dự án Alumin Nhân Cơ (Đăk Nông). Trong đó, sản xuất dầm hộp thép, vòm thép công trình Cầu Ròng với khối lượng hơn 2.500 tấn, đây là những sản phẩm siêu trường, siêu trọng lần đầu Công ty đảm nhận dưới sự giám sát chặt chẽ của chủ đầu tư, kết quả đã hoàn thành bảo đảm tiến độ, chất lượng yêu cầu.

Bước sang năm 2013, để tiếp tục đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành điện, CEMC đã tích cực đầu tư công nghệ, đào tạo nhân lực để tham gia chế tạo các thiết bị cơ khí cho công trình nhiệt điện. Đây là loại hình sản phẩm có nhiều nét khác biệt so với sản phẩm thủy điện: chiều dày chi tiết nhỏ, yêu cầu độ chính xác cao. Quy trình công nghệ chế tạo, kiểm tra cũng đòi hỏi khắt khe hơn. Trong thời gian ngắn khẩn trương đầu tư, CEMC đã đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật của chủ đầu tư.

CEMC đã và đang thực hiện một số các công trình kết cấu thép như: cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh và chạy thử, bảo hiểm và các dịch vụ kỹ thuật các cửa van và đường ống áp lực cho Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2 với trị giá Hợp đồng là hơn 149 tỷ đồng; thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công – công trình thủy điện Bản Ang với giá trị thực hiện là hơn 42 tỷ đồng; sản xuất và cung cấp cột thép mạ kẽm – công trình Đường dây 500KV TTĐL Vĩnh Tân rẽ Sông Mây – Tân Uyên với giá trị là 79 tỷ đồng; công trình “Cải tạo, nâng cấp đường dây 220kV Long An – Cai Lậy 2 với giá trị thực hiện là 14 tỷ đồng và các công trình chế tạo cột anten cho ZTE Việt Nam và Trung Quốc với giá trị 26,7 tỷ đồng.

Trải qua một quá trình dài, vượt qua bao khó khăn, tạo dựng được thương hiệu và uy tín như ngày hôm nay là kết quả của sự phấn đấu không ngừng nghỉ của tập thể CB-CNLĐ Công ty. Mục tiêu của CEMC là mang đến những giá trị bền vững góp phần phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.

## **9.2. Triển vọng phát triển ngành**

Theo các chuyên gia, ngành sản xuất thiết bị điện đang có lộ trình và cơ hội phát triển do có tiềm năng tiêu thụ lớn trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015-2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng: 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp; 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông dụng và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp; 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và năm 2025 xuất khẩu đạt 30-35% giá trị sản xuất; đáp ứng 60-70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện, các hệ thống ghi đếm - giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện, và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị

sản xuất; tập trung sản xuất các loại dây - cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm.

Một thị trường nữa cũng đang rất cần sự có mặt của các sản phẩm từ doanh nghiệp trong ngành là những khu vực còn ngoài lưới điện quốc gia ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo,... Ở những khu vực này theo kế hoạch sẽ phải tăng khai thác tối đa lợi thế điều kiện tự nhiên, tiềm năng năng lượng mới - năng lượng tái tạo để cấp điện tại chỗ. Đây là thị trường tiềm năng cho ngành sản xuất thiết bị điện, thiết bị cho công nghiệp tái tạo, thiết bị cho sản xuất điện công nghiệp sạch.

Vì thế theo các chuyên gia, ngành sản xuất thiết bị điện đang có một thị phần rất lớn ở trong nước và được khuyến khích phát triển. Hiện Nhà nước đang có nhiều ưu đãi đối với sản xuất các sản phẩm, thiết bị tiết kiệm năng lượng, thiết bị khai thác năng lượng tái tạo, phát triển khoa học – công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... qua việc sẽ cho vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển, Quỹ Hỗ trợ phát triển KH-CN, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả,...

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Theo phân tích của các chuyên gia, Lào với dân số khoảng hơn 7 triệu người, tiềm năng thủy điện khoảng 23.000 MW, song công suất lắp đặt hiện có khoảng 1.826 MW và Lào đang có mục tiêu sẽ đạt 90% điện khí hóa nông thôn vào năm 2020. Campuchia với dân số khoảng hơn 14 triệu người, có tiềm năng thủy điện ước đạt 10.000 MW, trong đó quy mô thủy điện lớn khoảng 89%, quy mô trung bình 10%, thủy điện nhỏ 2%. Tuy nhiên hiện tỷ lệ hộ được cấp điện lưới mới chỉ đạt 22,47%, trong đó thành thị đạt 82,53%, nông thôn 9,31%. Campuchia có định hướng phát triển ngành điện đến năm 2030 sẽ có 70% hộ nông thôn được dùng điện. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức những bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế thì bên cạnh đó nhu cầu về sử dụng điện cũng như các thiết bị phục vụ cho ngành điện trong các năm tới cũng sẽ là rất lớn. Chính vì vậy, hiện nay Công ty đã lên kế hoạch xây dựng các chiến lược phát triển

ngắn, trung và dài hạn cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế, đảm bảo chất lượng các sản phẩm của Công ty trên thị trường tiêu thụ cả nước nhằm hướng tới trở thành công ty cơ khí mạnh hàng đầu tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, đồng thời là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu của cả nước trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và lắp đặt các sản phẩm cơ khí, thiết bị điện.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 là 324 người với cơ cấu như sau:

**Bảng 09: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2016**

<b>Loại lao động</b>	<b>Số lượng (người)</b>
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>324</b>
▪ Nam	303
▪ Nữ	21
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>324</b>
▪ Trình độ đại học và trên đại học	74
▪ Trình độ cao đẳng và trung cấp	150
▪ Đối tượng khác	100
<b>Tổng số Cán bộ công nhân viên</b>	<b>324</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung*

### 10.2. Chính sách đối với người lao động

#### a. Chế độ làm việc:

Về thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Người lao động được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

Văn phòng làm việc, nhà xưởng được trang bị đầy đủ máy móc thiết bị phục vụ cho công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản về trình độ, kinh nghiệm và ý thức trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập.

Công ty có chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao dành cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

### **c. Chính sách khen thưởng, kỷ luật**

Người lao động của Công ty ngoài tiền lương được hưởng theo hợp đồng có định còn được trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương, Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Luôn tạo cho người lao động yên tâm, phấn khởi thi đua trong lao động sản xuất. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương hàng năm theo kỳ cho nhân viên trong Công ty.

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khoá tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

Các tổ chức quần chúng được tạo điều kiện hoạt động và nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo. Ngoài ra chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau đối với người lao động cũng như người thân luôn được Công ty quan tâm thực hiện.



Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động ở mức khá so với các doanh nghiệp cùng ngành. Mức lương bình quân tăng từ mức 6.029.208 đồng/người/tháng trong năm 2015 lên 6.549.570 đồng/người/tháng trong năm 2016.

## **11. Chính sách cổ tức**

### **11.1. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách cổ tức của Công ty như sau:

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông
- Trừ khi ĐHĐCĐ có quy định khác, việc chia cổ tức được thực hiện chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ quyết định mức chia cổ tức. HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.
- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã được đăng ký của Cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông) thì Cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng

khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

- Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

## 11.2. Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất:

*Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất (2015 – 2016) và dự kiến năm 2017*

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016 (*)	Năm 2017 (*)
Tỷ lệ cổ tức	20%	20%	20%
Hình thức thanh toán	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

(\*) Mức chi trả cổ tức năm 2016 và kế hoạch trả cổ tức năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CEMC ngày 12/05/2017.

## 12. Tình hình tài chính

### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh, tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2016: 20.000.000.000 đồng.
- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016: 52.844.920.412 đồng.
- Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu: Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng các quy định của pháp luật và quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

#### ❖ Trích khấu hao tài sản cố định:

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 15 năm
- Máy móc, thiết bị: 03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 06 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý: 03 năm

- Tài sản cố định khác: 06 năm

❖ **Mức lương bình quân**

**Bảng 11: Mức lương bình quân**

*ĐVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	6.029.208	6.549.570

*Nguồn: CTCP Cơ điện miền Trung*

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty nằm ở mức có tính cạnh tranh tương đối so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Các khoản thuế phải nộp trong năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 như sau:

**Bảng 12: Các khoản phải nộp**

*ĐVT: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng đầu năm 2017
1	Thuế GTGT	10.245.042.433	10.633.469.144	1.786.286.614
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.406.136.064	1.539.713.067	175.868.039
3	Thuế thu nhập cá nhân	90.684.952	217.866.782	70.725.795
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.741.863.449</b>	<b>12.391.048.993</b>	<b>2.032.880.448</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý II/2017 của Công ty*

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**Bảng 13: Số dư các quỹ**

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	240.129.531	359.240.901	1.030.683.511
2	Quỹ đầu tư phát triển	10.743.246.341	10.743.246.341	10.743.246.341
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.983.375.872</b>	<b>11.102.487.242</b>	<b>11.773.929.852</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 và Quý II/2017 của Công ty

❖ **Tổng dư nợ vay**

Tình hình dư nợ vay của Công ty trong thời gian vừa qua như sau:

**Bảng 14: Tổng dư nợ vay**

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>		<b>98.394.693.099</b>	<b>68.303.015.668</b>
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Nam Đà Nẵng	90.244.447.409	68.303.015.668
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng	7.818.245.690	-
Vay dài hạn đến hạn trả		332.000.000	-
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Nam Đà Nẵng		-
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng	332.000.000	-
<b>Vay và nợ dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Nam Đà Nẵng	-	-
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>98.394.693.099</b>	<b>68.303.015.668</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty

Đến thời điểm hiện tại, tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ kịp thời, không có khoản nợ vay nào quá hạn. Các khoản nợ vay sắp đến thời hạn thanh toán đều nằm trong kế hoạch tài chính của Công ty và đã được chuẩn bị nguồn tài chính đầy đủ kịp thời.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- *Các khoản phải thu*

**Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty**

*ĐVT: VNĐ*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>116.263.193.627</b>	<b>136.634.697.334</b>	<b>96.181.203.391</b>
1	Phải thu khách hàng	110.478.237.192	135.623.242.982	92.910.716.525
2	Trả trước cho người bán	7.060.003.426	2.984.213.708	4.583.733.934
3	Các khoản phải thu khác	822.289.746	355.615.375	394.590.707
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.097.336.737)	(2.328.374.731)	(1.707.837.777)
<b>Tổng cộng</b>		<b>116.263.193.627</b>	<b>136.634.697.334</b>	<b>96.181.203.391</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý II của Công ty*

Đối với khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty theo BCTC kiểm toán 2016 (135,6 tỷ/183 tỷ tương đương 74%) là do các nguyên nhân sau:

+ Do tiến độ thi công một số công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư nên Công ty đã tập trung nhân lực, vật lực triển khai thi công nhằm đảm bảo tiến độ Chủ đầu tư đưa ra và hoàn tất thủ tục nghiệm thu vào cuối năm 2016. Cụ thể: Trong 12/2016 Công ty đã thực hiện nghiệm thu với tổng giá trị khoảng là 88,07 tỷ đồng.

+ Do đặc thù công trình mà Công ty thực hiện đa phần là các công trình thủy điện nên phải chờ nghiệm thu vận hành toàn bộ công trình và quyết toán công trình phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty mới được thanh toán phần giá trị giữ lại theo điều khoản hợp đồng đã ký.

+ Do các nguyên nhân nêu trên nên khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty theo BCTC kiểm toán năm 2016. Chi tiết gồm:

STT	Đơn vị/Công trình	Số phải thu	Tỷ lệ	Ghi chú
A	<b>Các khoản công nợ chưa đến hạn (công trình đang thực hiện được nghiệm thu cuối năm 2016, chờ nghiệm thu vận hành và chờ phê duyệt quyết toán công trình)</b>	<b>132.801.398.874</b>	<b>97,92%</b>	
1	C/ty TNHH MTV XL điện 2- CT Long An Cai Lậy 2, đakmil3	12.364.833.531		N/thu vào tháng 12/2016
2	C/ty CP XD&PT hạ tầng ĐN- Khung đỡ & hệ giằng giàn mái khán đài A –SVĐ Hoà Xuân	1.339.557.392		-nt-
3	Tập đoàn Dong fang – Cột thép CT Đăk mil 3	2.227.573.721		-nt-
4	Tập đoàn ZTE-Bộ gá anten	3.616.731.360		-nt-
5	Cty Lưới điện cao thế MT – Cột thép và phụ kiện các loại	4.288.821.672		-nt-
6	Cty TNHH MTV Trung Tâm Thí Nghiệm – Vô tử điện	2.732.812.850		-nt-
7	Cty CP Đại Hân- CTTĐ Sông Lô 2	3.656.511.588		N/thu vào tháng 12/2016 & giữ lại chờ quyết toán
8	Công ty CP TĐ Sapa - CTTĐ Nậm Toóng	12.229.596.501		-nt-
9	Cty CP TĐ Nậm Mô Nậm Nơn - CT Bản Ang	5.834.104.627		-nt-
10	BQLDATĐ Sông Bung 2- CTTĐ Sông Bung 2	15.600.959.465		-nt-
11	BQLDATĐ Sơn La -CTTĐ Sơn La, Lai Châu	7.506.042.999		Giữ lại chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt
12	Ban QLTD 7 - CTTĐ AnKhê - Kanak	3.873.779.101		-nt-
13	Cty CP PT Điện lực - CTTĐ Khe Bó	5.142.705.311		-nt-
14	Cty CP Phú Thạnh Mỹ - CTTĐ Sông Bung 4A	15.989.831.730		-nt-
15	Ban QLTD 1 - CTTĐ Huội Quảng	5.004.527.870		-nt-
16	Cty CP TĐ Buôn Đôn - CTTĐ Srêpok 4A	2.603.424.139		-nt-
17	Cty Chaleico – CT Nhân cơ	6.566.160.00		-nt-
18	Cty Gỗ MDF Quảng Trị - Nhà xưởng	5.658.730.507		-nt-
19	Cty CP XL&TM COMA25-cầu treo	4.733.034.027		-nt-
20	Cty CP XD & QLCTGT Kon Tum	2.739.900.988		-nt-

21	Khách hàng khác: gia công, mạ kẽm....	9.091.759795		Chưa đến hạn
<b>B</b>	<b>Các khoản công nợ quá hạn thanh toán (Cty đã thực hiện trích lập dự phòng và hoàn tất thủ tục khởi kiện)</b>	<b>2.821.844.108</b>	<b>2,08%</b>	
1	Công ty CP COMA 18	1.111.960.031		Chi cục THA Hà Đông đang thụ lý
2	Công ty CP Lilama 3	1.057.344.702		L/sr đang thực hiện thủ tục khởi kiện
3	Các khách hàng lẻ khác	652.539.375		-nt-
<b>C</b>	<b>Phải thu ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2016</b>	<b>135.623.242.982</b>	<b>100%</b>	

Về rủi ro đối với các khoản phải thu:

+ Theo bảng kê chi tiết: Các khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán là khoảng 132,8 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 97,92%/phải thu ngắn hạn) đã được Công ty thực hiện đối chiếu công nợ và chưa phát sinh rủi ro đối với các khoản công nợ này. Để hạn chế rủi ro có thể xảy ra, Công ty luôn theo dõi sát sao và luôn chú ý đến tiến độ thanh toán của các khoản công nợ này.

+ Các khoản phải thu quá hạn thanh toán là khoảng 2,8 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 2,08%/phải thu ngắn hạn) có phát sinh rủi ro cho Công ty do chậm thu hồi công nợ. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Công ty và các cổ đông, Công ty đã thực hiện các thủ tục khởi kiện ra Tòa án cũng như đôn đốc Cơ quan thi hành án thực thi để sớm thu hồi công nợ. Khoản công nợ quá hạn này đã được Công ty trích lập dự phòng theo đúng quy định.

Về vấn đề trích lập dự phòng: Như đã nêu ở mục rủi ro đối với các khoản phải thu thì khoản công nợ quá hạn thanh toán là 2.821.844.108 đồng (chiếm tỷ trọng 2,08%/phải thu ngắn hạn). Công ty đã phân loại tuổi nợ và thực hiện việc trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 với số tiền là - 2.328.374.731 đồng.

Đến thời điểm 30/6/2017, các khoản phải thu ngắn hạn là 96.181.203.391 đồng. Trong đó có khoản phải thu quá hạn của Công ty CP COMA18 nêu trên đã được Công ty thực hiện thu hồi hết nợ và hoàn nhập dự phòng đối với khoản phải thu khó đòi trên và trên Báo cáo tài chính quý II/2017 của Công ty số dư tài khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là -1.707.837.777 đồng.

**- Các khoản phải trả**

**Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty**

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>140.634.485.230</b>	<b>124.762.311.423</b>	<b>114.232.142.524</b>
1	Phải trả người bán	14.678.617.010	22.109.285.023	17.467.520.637
2	Người mua trả tiền trước	7.787.203.819	5.100.042.900	1.568.430.941
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	6.318.757.165	5.924.804.905	181.443.216
4	Phải trả người lao động	5.232.539.144	6.387.897.539	1.042.522.473
5	Chi phí phải trả	5.266.156.055	6.993.496.802	8.650.321.054
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.802.473.615	160.138.522	4.258.067.345
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	98.394.693.099	68.303.015.668	78.689.952.343
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	913.915.792	9.424.389.163	1.343.201.004
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	240.129.531	359.240.901	1.030.683.511
<b>Nợ dài hạn</b>		<b>9.374.684.721</b>	<b>5.438.029.716</b>	<b>3.213.341.383</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
2	Dự phòng phải trả dài hạn	9.374.684.721	5.438.029.716	3.213.341.383
<b>Tổng cộng</b>		<b>150.009.169.951</b>	<b>130.200.341.139</b>	<b>117.445.483.907</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC Quý II của Công ty

**12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty****Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<b>▪ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn ( Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,33	1,36
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	1,20



Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<b>▪ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	73,96	71,13
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	283,97	246,38
<b>▪ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,26	6,95
+ Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản)	Vòng	1,77	1,48
<b>▪ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,42	1,89
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,65	9,68
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,51	2,80
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,79	2,47
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	2.000	2.559

*Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty*

### **Khả năng thanh toán**

Các chỉ số đo lường khả năng thanh toán của Công ty tăng trong giai đoạn 2015 – 2016. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 là 1,36 lần và hệ số thanh toán nhanh năm 2016 là 1,2 lần cho thấy công ty có khả năng trả được các khoản nợ khi đáo hạn.

### **Cơ cấu vốn**

Các chỉ số về cơ cấu vốn có xu hướng giảm trong giai đoạn 2015 – 2016. Do nợ phải trả năm 2016 giảm so với năm 2015.

### **Năng lực hoạt động**

Năm 2016 Công ty có vòng quay hàng tồn kho là 6,95% tăng so với 2015 là 3,26%. Do hàng tồn kho năm 2016 giảm đáng kể so với 2015 (giảm 57,30%) vì nhiều công trình đã hoàn thành trong năm 2016. Vòng quay tổng tài sản năm 2016 (1,48%) giảm nhẹ so với năm 2015 (1,77%).

### **Khả năng sinh lời**

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng theo hướng tích cực trong giai đoạn 2015 – 2016.

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

#### 13.1. Hội đồng quản trị

*Bảng 18: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/ Số hộ chiếu
1	Nguyễn Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	1976	011738328
2	Hoàng Minh Châu	Thành viên HĐQT	1972	201203290
3	Hijae Lee	Thành viên HĐQT	1982	M44660535
4	Ngô Việt Hải	Thành viên HĐQT	1957	201360793
5	Trần David Việt	Thành viên HĐQT	1975	505609741

#### 13.1.1. Ông Nguyễn Hữu Thắng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Thắng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/01/1976
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể T262, Cục vũ khí, Phủ Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.
- CNMD số : 011738328 Ngày cấp: 10/11/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ: 0913836898
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1997 – 05/2015	Công ty Honda Việt Nam	Trưởng phòng

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 570.000 cổ phần, tỷ lệ: 28,5%  
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 570.000 cổ phần, tỷ lệ: 28,5%

✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%

- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.1.2. Ông Hoàng Minh Châu – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Hoàng Minh Châu
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/02/1972
- Nơi sinh : Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 378 Đồng Đa, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- CNMD số : 201203290 Ngày cấp: 09/10/2010 Tại: CA Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0913477260
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
- Bằng cấp : Đại học
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b> (Từ tháng năm đến tháng năm)	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1996 ÷ 2000	XN Cơ Điện (nay là Công ty CP Cơ Điện miền Trung)	Cán bộ kỹ thuật
2001 ÷ 2003	Công ty TNHH Hoàn Châu	Cán bộ kỹ thuật
01/2004 ÷ 9/2008	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng
9/2008 ÷ 11/2009	Chi nhánh Xí nghiệp Cơ khí Kết cấu, Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Giám đốc Xí nghiệp
11/2009 ÷ 5/2013	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Tổng Giám đốc

5/2013 ÷ 4/2016	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc
4/2016 ÷ nay	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ 3.950 cổ phần, tỷ lệ: 0,2%
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 3.950 cổ phần, tỷ lệ: 0,2%
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.1.3. Ông Hijae Lee – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Hijae Lee
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/12/1982
- Nơi sinh : Thành phố Busan, Hàn Quốc
- Quốc tịch : Hàn Quốc
- Dân tộc : Hàn
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú: I'Park APT T2-6010, 1408 Woo Dong Haeundae-Gu, Thành phố Busan, Hàn Quốc
- Hộ chiếu số : M44660535 Ngày cấp: 02/10/2015 Tại: Bộ ngoại giao Hàn Quốc
- Điện thoại liên hệ: 821096785409 (HQ) – 841284647922 (VN)
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b> (Từ tháng năm đến tháng năm)	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ T01/2009 đến nay	Công ty DECCO (Hàn Quốc)	Giám đốc điều hành
Từ T01/2010 – 12/2011	Kỹ thuật ESD (Đôminica)	Quản lý phòng Nhà máy điện

Từ T08/2007 – 11/2008	Công ty Kasina (Hàn Quốc)	Quản lý Phòng Bán hàng nước ngoài
--------------------------	---------------------------	-----------------------------------

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty DECCO (Hàn Quốc); Chủ tịch DECCO VIỆT NAM (Công ty DECCO HÀN QUỐC nắm giữ 100% cổ phần của DECCO VIỆT NAM)
- Số cổ phần nắm giữ (tại tổ chức phát hành): 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### 13.1.4. Ông Ngô Việt Hải – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Ngô Việt Hải
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/09/1957
- Nơi sinh : Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 15B, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- CNMD số : 201360793 Ngày cấp: 27/06/2013 Tại: CA Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0963459999
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Điện
- Bằng cấp : Tốt nghiệp Đại học Bách khoa Đà Nẵng
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b> (Từ tháng năm đến tháng năm)	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
T08/1985 – T01/1999	Điện lực Đà Nẵng	Chi nhánh trưởng
T02/1999 – T11/2009	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT

T11/2009 – T12/2012	- Ban quản lý dự án thủy điện Trung Sơn, EVN  - Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn, EVN	Trưởng ban  Chủ tịch kiêm Giám đốc
T01/2013 đến nay	Tổng Công ty Phát điện 2, EVN	Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Tổng Công ty Phát điện 2, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 382.770 cổ phần, tỷ lệ: 19,14%.
  - ✓ *Sở hữu cá nhân*: 382.770 cổ phần, tỷ lệ: 19,14%
  - ✓ *Đại diện sở hữu*: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.1.5. Ông Trần David Việt – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Trần David Việt
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/6/1975
- Nơi sinh : Kiên Giang, Việt Nam
- Quốc tịch : Mỹ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Kiên Giang, Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 4671 Burke Drive, Santa Clara CA 95054, Hoa Kỳ
- Số CNMD / Hộ chiếu: 505609741 Ngày cấp: 30/4/2014 Tại: San Francisco, USA
- Điện thoại liên hệ: + 19168264019
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%.
  - ✓ *Sở hữu cá nhân*: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
  - ✓ *Đại diện sở hữu*: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.2. Ban Kiểm soát

**Bảng 19: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Phạm Thị Ngân Hà	Trưởng Ban kiểm soát	1985	201508034
2	Nguyễn Thị Thanh Duyên	Thành viên Ban kiểm soát	1982	201781594
3	Huỳnh Thị Như Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	1966	201085067

#### 13.2.1. Bà Phạm Thị Ngân Hà – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Phạm Thị Ngân Hà
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 03/02/1985
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Điện Minh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: K60/19 Nguyễn Thành Hãn, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.
- CMND số : 201508034 Ngày cấp: 22/01/2002 Tại: CA TP.Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0935939322
- Trình độ chuyên môn : Kế toán
- Bằng cấp : Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2008	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán
Từ tháng 01/2009 đến nay	Xí nghiệp Vật liệu Thiết bị Điện - Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ tổng hợp

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%  
✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%

- ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.2.2. Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Thành viên BKS

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Duyên
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 11/02/1982
- Nơi sinh : Thị Trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thị Trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: K21/8 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- CMND số : 201781594 Ngày cấp: 09/11/2016 Tại: Công an TP Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0934.799.077
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Bằng cấp: Đại học
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b> (Từ tháng năm đến tháng năm)	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 8/2008- 10/2009	Chi nhánh Công ty TNHH Đông Á tại TP Đà Nẵng	Nhân viên phòng marketing
Từ 11/2009 - 01/2015	Xí nghiệp Cơ khí Kết cấu- Công ty CP Cơ Điện Miền Trung	Nhân viên kế toán
Từ 02/2015- 4/2016	Công ty CP Cơ Điện Miền Trung	Nhân viên thống kê Phân xưởng Cơ khí Kết cấu
Từ 5/2016 đến nay	Công ty CP Cơ Điện Miền Trung	Nhân viên Phòng Điều độ sản xuất

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%



- ✓ *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%*
- ✓ *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%*
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.2.3. Bà Huỳnh Thị Như Hiền – Thành viên BKS

- Họ và tên : Huỳnh Thị Như Hiền
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 20/02/1966
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hòa Châu, Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 358/19 Phan Chu Trinh Đà Nẵng
- CNMD số : 201085067 Ngày cấp: 29/3/2011 Tại: Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0935 302 616
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Bằng cấp : Đại học
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b> (Từ tháng năm đến tháng năm)	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
8/1985 đến 4/1992	BQL công trình thủy điện An Điền – Công ty Điện lực 3	Nhân viên
5/1992 đến nay	Công ty CP Cơ Điện Miền Trung	Nhân viên

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
  - ✓ *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%*
  - ✓ *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%*
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**13.3. Ban Tổng Giám đốc****Bảng 20: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Hoàng Minh Châu	Tổng giám đốc	1972	201203290
2	Ngô Hân	Phó Tổng Giám đốc	1963	200251462

**13.3.1. Hoàng Minh Châu – Tổng Giám đốc**

Như ở mục 13.1.2 ở phần Hội đồng quản trị

**13.3.2. Ông Ngô Hân – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Ngô Hân
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/02/1963
- Nơi sinh : Xã Hòa Tiên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Hòa Tiên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 42 Hà Tông Quyền, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- CNMD số : 200251462 Ngày cấp: 27/10/2009 Tại: CA Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0963140415
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Động lực
- Bằng cấp : Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1987 ÷ 8/1990	Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Giao thông 5 - Đà Nẵng	Cán bộ kỹ thuật
8/1990 ÷ 4/1999	Xí nghiệp Cơ Điện (nay là Công ty CP Cơ Điện miền Trung)	Cán bộ kỹ thuật, Phó Quản đốc
4/1999 ÷ 10/2006	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Phó phòng, Trưởng phòng
11/2006 ÷ 10/2009	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Phó Tổng Giám đốc
11/2009 ÷ 03/2016	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Trưởng phòng
4/2016 ÷ nay	Công ty CP Cơ Điện miền Trung	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ 200 cổ phần, tỷ lệ: 0,01%
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, tỷ lệ: 0,01%
  - ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13.4. Kế toán trưởng

#### 13.4.1. Phan Huỳnh Tuyết Trinh – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Phan Huỳnh Tuyết Trinh
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 17/04/1978
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phù Cát – Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 66/12 Đinh Tiên Hoàng, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Số CMND: 201358047 Ngày cấp: 16/10/2008 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
- Số điện thoại liên hệ: 0905 204090
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế chuyên ngành kế toán
- Bằng cấp: Đại học
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b> (Từ tháng năm đến tháng năm)	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ T10/2000 đến T5/2005	Điện lực Quảng Nam	Nhân viên
Từ T5/2005 đến T3/2010	Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung	Nhân viên
Từ T3/2010 đến T1/2015	Xí nghiệp Cơ khí Kết cấu – Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung	Trưởng phòng
Từ T1/2015 đến T4/2016	Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung	Nhân viên
Từ T4/2016 đến T2/2017	Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung	Phụ trách Kế toán

Từ T3/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung	Kế toán trưởng
--------------------	------------------------------------	----------------

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 300 cổ phần, tỷ lệ: 0,015 %
  - + Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần, tỷ lệ: 0,015%
  - + Đại diện sở hữu:
- Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phần: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### 14. Tài sản

**Bảng 21: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2015**

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>90.787.436.130</b>	<b>76.313.793.578</b>	<b>14.473.642.552</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	41.568.946.896	33.928.614.827	7.640.332.024
2	Máy móc, thiết bị	36.740.254.898	30.313.778.957	6.426.475.941
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.916.501.883	11.584.279.605	332.222.228
4	Thiết bị, dụng cụ quản	407.832.503	407.832.503	-
5	Tài sản cố định khác	153.900.000	79.287.641	74.612.359
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>33.333.653</b>	<b>33.333.653</b>	<b>-</b>
1	Phần mềm kế toán	33.333.653	33.333.653	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>90.820.769.783</b>	<b>76.347.127.231</b>	<b>14.473.642.552</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty

**Bảng 22: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2016**

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>93.093.605.606</b>	<b>80.938.878.992</b>	<b>12.154.726.614</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	42.249.919.881	36.607.203.426	5.642.716.455
2	Máy móc, thiết bị	38.365.451.389	32.164.409.149	6.201.042.240
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.916.501.833	11.670.946.269	245.555.564
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	407.832.503	407.832.503	-
5	Tài sản cố định khác	153.900.000	88.487.645	65.412.355
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>33.333.653</b>	<b>33.333.653</b>	<b>-</b>
1	Phần mềm kế toán	33.333.653	33.333.653	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>93.126.939.259</b>	<b>80.972.212.645</b>	<b>12.154.726.614</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017**

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	% tăng giảm so với 2016
1	Vốn chủ sở hữu (*)	52.845	53.167	0,61%
2	Doanh thu thuần	271.082	299.550	10,50%
3	Lợi nhuận sau thuế	5.118	5.440	6,30%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,89	1,82	-3,81%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu (%)	9,68	10,23	5,65%
6	Cổ tức (%)	20%	20%	-

(\*) Số liệu này chưa tính phần vốn tăng thêm

### 15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

#### 15.2.1. Dự kiến cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các mảng hoạt động năm 2017

**Bảng 24: Dự kiến cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các mảng hoạt động năm 2017**

DVT: Triệu VNĐ

TT	Hoạt động	Giá trị ghi nhận doanh thu – lợi nhuận			
		Năm 2016		Dự kiến năm 2017	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
<b>I</b>	<b>HD bán hàng, cung cấp dịch vụ</b>	<b>271.082</b>	<b>11.616</b>	<b>299.550</b>	<b>11.921</b>
1	Bán sản phẩm cơ khí, thiết bị điện	247.294	8.326	283.187	10.650
2	Sửa chữa, thí nghiệm điện	4.800	2.605	1.343	729
3	Bán vật tư, hàng hoá và kinh doanh khác	18.962	678	15.000	536
4	Cung cấp dịch vụ	25	7	20	6
<b>II</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>	<b>149</b>	<b>-6471</b>	<b>170</b>	<b>-6.501</b>
<b>III</b>	<b>Hoạt động khác</b>	<b>150</b>	<b>-27</b>	<b>280</b>	<b>20</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>271.381</b>	<b>5.118</b>	<b>300.000</b>	<b>5.440</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung

### 15.2.2. Kế hoạch lợi nhuận phân bổ cho các quý trong năm 2017 như sau:

**Bảng 25: Kế hoạch phân bổ lợi nhuận cho các quý năm 2017**

*ĐVT: Triệu VNĐ*

TT	Chỉ tiêu	Quý 1/2017	Quý 2/2017	Quý 3/2017	Quý 4/2017
1	Lợi nhuận sau thuế	37	599	1.031	3.773

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung

### 15.2.3. Các hợp đồng/dự án lớn đã ký kết hoặc dự kiến sẽ triển khai góp phần mang lại doanh thu, lợi nhuận cho năm 2017

**Bảng 26: Danh mục hợp đồng/dự án đóng góp vào kế hoạch 2017**

S TT	Tên hợp đồng/ Dự án	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
1	Hợp đồng cung cấp cột thép hình mạ kẽm – Công trình TBA 500KV	9.238 triệu đồng	10/04/2017	16 tuần	Gia công chế tạo và cung cấp cột thép hình mạ kẽm	Công ty CP Điện lực Locogi 16

S TT	Tên hợp đồng/ Dự án	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
2	Hợp đồng số OP-- 201609050001 (VNFA1-CEMC)	22.326 triệu đồng	15/10/2016	24 tháng	Bộ gá anten	Công ty TNHH ZTE HK (Việt Nam)
3	Hợp đồng số OX- CN-201611140001 (VNFA2-CEMC)	60.142, 5 USD	14/11/2016	24 tháng	Cầu cáp	ZTE Corporation
4	Hợp đồng số OX-- 201611220005 (VNFA3-CEMC)	4.077 triệu đồng	22/11/2016	24 tháng	Vật liệu mạ kẽm	Công ty TNHH ZTE HK (Việt Nam)
5	Hợp đồng số OX-- 201701160008	1.602 triệu đồng	16/01/2017	24 tháng	Kết cấu thép trạm BTS ngoài đồng	Công ty TNHH ZTE HK (Việt Nam)
6	Hợp đồng số 134/2016/30-4QN- CEMC và PLHĐ	8.555 triệu đồng	24/08/2016	24 tuần	Gia công chế tạo và cung cấp cột thép, BLN và tiếp địa - ĐZ 110kV TĐ Sơn Trà 1	Công ty CP 30-4 Quảng Ngãi
7	Hợp đồng số 129/2016/HĐKT- CEMC-DJC	37.288 triệu đồng	16/05/2016	16 tháng	Gói thầu 9 - Cơ khí thủy công thuộc Dự án CTTĐ Đồng Văn	Công ty Cổ phần thủy điện ĐakRông

S TT	Tên hợp đồng/ Dự án	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng
8	Hợp đồng số DSVN-CEMC- 170112	2.656 triệu đồng	12/01/2017	31/12/2017	Mạ kẽm nhúng nóng	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan VN
9	Hợp đồng số 01/HĐTĐ-HSP- CEMC và các PLHD	24.394 triệu đồng	06/01/2016	30/06/2017	Gói thầu NT- 09A: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị CKTC (bổ sung) - Dự án: Thủy điện Nậm Toóng	Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung*

#### 15.2.4. Cơ sở để đạt được kế hoạch nêu trên

- Với gần 30 năm phát triển trong ngành chế tạo, thi công và xây lắp thiết bị điện, danh tiếng và thương hiệu của Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung luôn không ngừng được nâng cao trên thị trường đặc biệt là đối với khu vực miền Trung.
- Công ty có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất vật tư thiết bị phục vụ cho ngành điện như: xà, cột thép, thiết bị khí thủy công, dây và cáp điện, sửa chữa cải tạo máy biến áp.
- Công ty đã đạt được thành tích tốt với những ghi nhận qua các giải thưởng và bằng khen như: Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước; các Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Công Thương, “Giải thưởng Sao vàng Đất Việt”, “Giải thưởng Sao Đỏ - 100 doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2014”.
- Công ty có bộ máy lãnh đạo của gọn nhẹ có kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp, năng động thích ứng với tình hình mới; đội ngũ công nhân lành nghề, tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, có ý thức, tác phong sản xuất công nghiệp.



- Tình hình kinh tế và xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng tăng, là cơ hội tiên quyết để Công ty đẩy mạnh sản xuất và tiếp tục phát triển.

#### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

#### **17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Cổ phiếu CTCP Cơ điện miền Trung có mã chứng khoán là CJC đã đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Đối với số lượng cổ phiếu chào bán thêm trong đợt chào bán này, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung. Thời gian thực hiện việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu dự kiến là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

#### **18. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có

#### **19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN****1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông****2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu****3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán****3.1. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 2.000.000 cổ phiếu****3.2. Đối tượng chào bán:**

- Cổ đông hiện hữu: Là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền.

**4. Giá chào bán dự kiến:**

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 12.000 đồng/cổ phiếu

**5. Phương pháp tính giá:**

- Tại thời điểm xây dựng phương án tăng vốn vào tháng 8/2016, phương pháp tính giá chào bán được xác định như sau:
  - Giá thị trường của cổ phiếu vào thời điểm tính toán (15/8/2016) là 30.200 đồng/cổ phiếu, trong khi giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 căn cứ trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty là 26.413 đồng/cổ phiếu
  - Giá chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của Công ty là 12.000 đồng/cổ phiếu, được xác định dựa trên nguyên tắc so sánh với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 và giá thị trường của cổ phiếu, đồng thời có chiết khấu xuống để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Cụ thể mức chiết khấu này là 60% so với giá thị trường vào thời điểm tính toán ngày 15/08/2016 và 55% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015.
- Tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CEMC ngày 12/05/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua việc tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu với mức giá chào bán giữ nguyên là 12.000 đồng/cổ phiếu. So sánh mức giá chào bán này với giá thị trường tại thời điểm xây dựng hồ sơ chào bán (ngày 02/06/2017 – giá thị trường là 37.000 đồng/cổ phiếu) và giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là 26.422 đồng/cổ phiếu thì mức chiết khấu lần lượt là 68% so với giá thị trường vào

thời điểm xây dựng hồ sơ chào bán (02/06/2017) và 55% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016.

## 6. Phương thức phân phối

Phân phối cho cổ đông hiện hữu 2.000.000 cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 1:1, cụ thể như sau:

- Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày hưởng quyền sẽ được 01 quyền mua, 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm.  
*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán thêm, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 584 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng là  $(584:1) \times 1 = 584$  cổ phiếu.*
- Trường hợp cổ đông đã lưu ký, Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán - thành viên lưu ký của VSD.
- Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.
- Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định trong thông báo phát hành gửi đến các cổ đông hiện hữu và chỉ chuyển nhượng 01 (một) lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận giá chuyển nhượng quyền mua và tự thanh toán tiền chuyển nhượng.

## 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

Thời gian cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**Bảng 27: Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu**

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được giấy phép chào bán chứng khoán ra công chúng từ UBCKNN	D
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi tới Trung tâm Lưu ký	D+2

	(TTLK) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để triển khai	
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	D+2 đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+11
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D+12
6	Phối hợp cùng TTLK phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	D+16 đến D+22
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D+23 đến D+43
8	TTLK tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa.	D+50
9	TCPH xử lý cổ phiếu không phân phối hết	D+51 đến D+61
10	Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả đợt phát hành.	D+62
11	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung.	D+64
12	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+64

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày làm việc theo đúng quy định. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định.

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại các thành viên lưu ký: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành tại thành viên lưu ký đó.
- Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký: thì việc đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua tại Trụ sở Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung, và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành vào tài khoản phong tỏa của Công ty:
  - Tên Tài khoản: Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung

- Số tài khoản: 561.10.00.100333.9
  - Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đà Nẵng
- ❖ Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư của đợt chào bán (nếu có):
- + Do chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ cần xử lý.
  - + Số lượng cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với các điều kiện và tiêu chí lựa chọn như sau:
    - ✓ Giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
    - ✓ Đáp ứng được tiêu chí lựa chọn: Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực về tài chính hoặc có khả năng và nguồn lực mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại lợi ích cho Công ty trong tương lai.
    - ✓ Không được chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu theo quy định về chào mua công khai được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
    - ✓ Không được chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% (mười phần trăm) trở lên vốn điều lệ của Công ty.
    - ✓ Không được chào bán cho các đối tượng là công ty con của Công ty cổ phần Cơ Điện Miền Trung.

Trong trường hợp tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác nhưng vẫn không phân phối hết thì Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư. Số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

## 9. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu phổ thông để chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty.

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu), quyền nhận theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

## **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán quy định: trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Theo các ngành nghề kinh doanh của Công ty thì mức thấp nhất này là 49%. Do vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Hiện tại, theo danh sách cổ đông chốt gần nhất tại ngày 24/04/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung là 7.800 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đợt phát hành này, Công ty không phát hành cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không vượt quá 49%.

## **11. Các hạn chế có liên quan đến chuyển nhượng**

- Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu không đặt mua hết bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

## **12. Các loại thuế có liên quan**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### **13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu**

- Tên Tài khoản: Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung
- Số tài khoản: 561.10.00.100333.9
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đà Nẵng

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 1. Mục đích chào bán:

Để đảm bảo tốc độ tăng trưởng, ổn định và hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung cần huy động thêm vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu nhằm các mục tiêu sau:

- + Thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2017 và các năm tiếp theo;
- + Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do lệ thuộc nhiều vào nguồn nợ vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Công ty;
- + Huy động vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung đầu tư thiết bị, phương tiện mới, cải tạo nâng cao năng lực thiết bị, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng hiện có.
- + Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

*Bảng 28: Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán*

TT	Đối tượng chào bán	Số cổ phiếu	Giá bán (đồng/cp)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	2.000.000	12.000	24.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.000.000</b>		<b>24.000.000.000</b>

Như vậy, số tiền Công ty dự kiến thu được từ đợt chào bán là 24 tỷ đồng. Đây là số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

### 2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán là 24 tỷ đồng sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

*Bảng 29: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán*



**PHU LUC****CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MUA SẴM THIẾT BỊ / MÁY VÀ CẢI TẠO NHÀ XƯỞNG***Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017*

TT	DANH MỤC	ĐVT	SL	YÊU CẦU / THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Nhà SX	Tình trạng Thiết bị / Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đã thông qua ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/10/2016	Đề nghị điều chỉnh Bổ sung (+) / Giảm (-)	Kế hoạch đề nghị hiệu chỉnh và bổ sung	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến	GHI CHÚ	
<b>I.</b>	<b>THIẾT BỊ SẢN XUẤT</b>							<b>17.902.806.857</b>	<b>- 2.549.806.857</b>	<b>15.353.000.000</b>			
<b>1</b>	<b>Dây chuyền sản xuất Dầm (I; H; U)</b>							<b>8.335.000.000</b>	<b>- 1.200.000.000</b>	<b>7.135.000.000</b>			
1.1	Máy gá và hàn đính dầm	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều rộng cánh dầm: 150 – 600 (mm).</li> <li>- Độ dày của cánh dầm: 6 – 40 (mm).</li> <li>- Chiều cao của bụng dầm: 200 – 1500 (mm).</li> <li>- Chiều dài của dầm H: 4000 – 15000 (mm).</li> </ul>	China	Mới 100%	625.000.000	625.000.000		625.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến quý III/2017)		
1.2	Máy hàn dầm dạng công tự động, hai mỏ	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy hàn hồ quang chìm MZ-1000, dòng hàn một chiều;</li> <li>- Vị trí hàn: Hàn ngang;</li> <li>- Nguồn điện vào: 380V; 50 Hz</li> <li>- Điều khiển tốc độ: Biến tần;</li> <li>- Tốc độ di chuyển: 2936 mm/ph</li> <li>- Tốc độ hàn: 2936 mm/ph;</li> <li>- Độ rộng của máy: 4900 mm</li> <li>- Dây hàn áp dụng: Φ2,4 - 3,2 - 4,0 - 5,0 mm</li> </ul>	China	Mới 100%	475.000.000	475.000.000		475.000.000	-nt-		

1.3	Máy nắn dầm tự động	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ rộng của cánh dầm: 200 - 800 (mm)</li> <li>- Độ dày của cánh dầm: 6 - 40 (mm)</li> <li>- Chiều cao tối thiểu của bụng dầm: 200 (mm)</li> <li>- Chiều cao tối đa của bụng dầm là: 1.500 (mm)</li> </ul>	China	Mới 100%	360.000.000	360.000.000		360.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến quý III/2017)
1.4	Hệ thống phun bi làm sạch dầm	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất băng tải: 120 tấn/h</li> <li>- Tốc độ nâng: 1,5m/s</li> <li>- Năng suất nâng: 120 tấn/h</li> <li>- Chiều rộng rèm: 2000 mm</li> <li>- Đường kính bi làm việc: <math>\phi 1,2</math> - <math>\phi 1,8</math>mm</li> </ul>	China	Mới 100%	1.075.000.000	1.075.000.000		1.075.000.000	-nt-
1.5	Máy khoan dầm CNC	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoan 3 chiều X; Y; Z</li> <li>- Đường kính lỗ khoan: <math>\Phi 12</math>-<math>\Phi 33,5</math>mm</li> <li>- Giới hạn dầm: 155x75 - 1250x600mm</li> <li>- Độ dày: max 80mm</li> </ul>	China	Mới 100%	4.600.000.000	4.600.000.000		4.600.000.000	-nt-
1.6	Công trục 2x5 Tấn	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẩu độ 19m, độ cao nâng hạ 9m</li> </ul>	CEMC	Mới 100%	1.200.000.000	1.200.000.000	- 1.200.000.000	-	
<b>2</b>	<b>Thiết bị / Máy sản xuất</b>						<b>8.737.700.000</b>	<b>- 1.509.700.000</b>	<b>7.228.000.000</b>		
2.1	Máy hàn hồ quang chìm	Máy	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàn tự động dưới lớp thuốc;</li> <li>- Loại nguồn hàn 1000A;</li> <li>- Dây hàn đến <math>\Phi 6</math>mm</li> </ul>	USA	Mới 100%	950.000.000	1.900.000.000		1.900.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến quý III/2017)

2.2	Máy hàn dạng cột tự động, một mô	Bộ	2	- Đường kính thân ống $\Phi 1000 - \Phi 5000\text{mm}$ ; - Hành trình lên xuống vuông góc : 5000 mm; - Hành trình thu hẹp phẳng : 6000 mm; - Tốc độ lên xuống của cánh ngang : 1 m/min; - Tốc độ thu hẹp của cánh ngang: 0,12 - 1,2 m/min; - Góc quay của xe : $\pm 180^\circ$ ; - Điện áp: 380V, 50Hz, 3 pha.	China	Mới 100%	425.000.000	850.000.000		850.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến quý III/2017)
2.3	Máy uốn thép hình	Bộ	1	- Đường kính khuôn $\Phi 800\text{mm}$ ; - Đường kính trục chính $\Phi 320\text{mm}$ ; - Tốc độ uốn 3m/min	China	Mới 100%	2.560.000.000	2.560.000.000		2.560.000.000	-nt-
2.4	Máy uốn ống tự động	Máy	1	- $\Phi$ ống uốn: max 100mm; - Chiều dày ống: max 6mm - Bán kính uốn: max 500mm; - Góc uốn: max $190^\circ$ ; độ CX: $\pm 0,1^\circ$ - Chiều dài ống: max 4000 mm.	China	Mới 100%	1.157.700.000	1.157.700.000	- 1.157.700.000	-	
2.5	Robot hàn ống	Máy	1	- Hàn tự động; Dây hàn $\Phi 0,8$ đến 1,2mm; - Chiều dài ống hàn: max 4000mm.	China	Mới 100%	460.000.000	460.000.000	- 460.000.000	-	
2.6	Máy xấn tole CNC	Máy	1	- L = 3000mm, điều khiển CNC	Japan	Đã qua sử dụng	650.000.000	650.000.000		650.000.000	-nt-
2.7	Máy đột CNC	Máy	1	- Công suất 30 tấn; - Tole: 1,25 - 2,5mm; - Điều khiển CNC	Japan	Đã qua sử dụng	50.000.000	850.000.000		850.000.000	
2.8	Máy phun sơn	Máy	4	Ultra maxII 795	USA	Mới 100%	60.000.000	240.000.000	- 240.000.000	-	

2.9	Máy nén khí 1119L/p	Máy	2	1119L/p-5,5KW	China	Mới 100%	35.000.000	70.000.000	- 70.000.000	-	
2.10	Máy cưa vòng	Máy	1	MC-650; công suất 6kW	Japan	Đã qua sử dụng	128.000.000		128.000.000	128.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến quý III/2017)
2.11	Máy cắt plasma CNC	Máy	1	Khẩu độ 2,5 x 9,5m	VN	Mới 100%	290.000.000		290.000.000	290.000.000	-nt-
<b>3</b>	<b>Chi phí lắp đặt</b>							<b>830.106.857</b>	<b>159.893.143</b>	<b>990.000.000</b>	
3.1	Xây dựng móng máy	HT	1				221.847.462	221.847.462	159,893,143	990.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến quý III/2017)
3.2	Chế tạo và lắp đặt thép đặt sẵn, bulong móng và giá đỡ	HT	1				178.118.180	178.118.180			
3.3	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện động lực	HT	1				178.205.325	178.205.325			
3.4	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng	HT	1				61.432.650	61.432.650			
3.5	Vật tư, nhân công lắp đặt và chạy thử dây chuyền	HT	1				190.503.240	190.503.240			
<b>II.</b>	<b>CẢI TẠO, NÂNG CẤP THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT</b>							<b>2.645.000.000</b>	<b>- 1.900.000.000</b>	<b>745.000.000</b>	
1	Thiết bị hệ thống mạ kẽm:							175.000.000		175.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến đến hết quý I/2018)

1.1	HT lọc dung dịch a-xít tẩy rửa	HT	1	- Lắng lọc, xả dung dịch đã lắng về bể tẩy và bơm bùn lắng về hồ XLNT sau mỗi 12 giờ. - Năng suất lọc: 10 m <sup>3</sup> /ngày	CEMC		100.000.000	100.000.000		100.000.000		
1.2	HT lọc trợ dung	HT	1	- Lọc màng vải 0,05 mm. - Năng suất lọc: 3 m <sup>3</sup> /ngày	CEMC		75.000.000	75.000.000		75.000.000		
2	Hệ thống bán công trực tại Phân xưởng Cơ khí 2	HT	2	- Khẩu độ 18m, độ cao nâng hạ 9 m, Q = 2x3T	CEMC		950.000.000	1.900.000.000	-1.900.000.000		-	
3	Cân tải trọng xe điện tử 80T	HT	1	- Hệ thống thiết bị và Móng cân 80T, điều khiển, đo đặc bằng cảm biến điện tử kỹ thuật số.	Japan	Mới 100%	450.000.000	450.000.000		450.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến đến hết quý I/2018)	
4	Hệ thống giá đỡ phôi máy cắt CNC GS7000	HT	1	- Hệ thống bồn chứa nước chống bụi. - Giá đỡ phôi 6x12m	CEMC	Mới 100%	120.000.000	120.000.000		120.000.000		
<b>III.</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN</b>							<b>2.500.000.000</b>	<b>900.000.000</b>	<b>3.400.000.000</b>		
1	Xe ô tô con	Chiếc	1	- 07 chỗ ngồi		Mới 100%	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến đến hết quý I/2018)	
2	Xe bán tải	Chiếc	1	- Bán tải		Mới 100%	900.000.000		900.000.000	900.000.000		
<b>IV.</b>	<b>XDCB ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>							<b>950.000.000</b>	<b>3.552.000.000</b>	<b>4.502.000.000</b>		
1	Sửa chữa nhà vòm A & B	HT	1	- Sửa chữa, sơn bảo dưỡng, chống dột và thay mái tôn mái nhà vòm khu A&B - Vách bao che nhà vòm khu vực nhà mạ chúng			950.000.000	950.000.000	615.000.000	1.565.000.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến đến hết quý I/2018)	
2	Cải tạo mở rộng nhà xưởng mạ nhúng kẽm nóng	HT	1	Làm HT mái, thung, cầu trục và HT điện.....	CEMC		1.973.110.000		1.973.110.000	1.973.110.000		

3	Di dời, cải tạo nhà sơn tĩnh điện (khu A)	HT	1		CEMC		209.890.000		209.890.000	209.890.000	Sau khi huy động vốn (Dự kiến đến hết quý I/2018)
4	Đổ bê tông nền nhà xưởng khu vực bãi đóng kiện (phần còn lại khu A1)	HT	1		CEMC		600.000.000		600.000.000	600.000.000	
5	Cải tạo kho lưu hồ sơ Công ty	HT	1		CEMC		70.000.000		70.000.000	70.000.000	
6	Cải tạo tường rào (đoạn bị nghiêng) dọc Đường 11	HT	1		CEMC		84.000.000		84.000.000	84.000.000	
<b>V.</b>	<b>TỔNG CỘNG:</b>							<b>23.997.806.857</b>	<b>2.193.143</b>	<b>24.000.000.000</b>	

**Ghi chú:** Chi tiết kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị/máy và cải tạo nhà xưởng trên được điều chỉnh, bổ sung (nếu có) nhưng phải đảm bảo mục đích đầu tư thiết bị mới, cải tạo nâng cao năng lực thiết bị nhà xưởng hiện có.

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty

### 3. Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến là 100%. Trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, phần vốn còn thiếu, Công ty dự kiến sẽ huy động từ các nguồn vốn khác để thực hiện các nội dung trong kế hoạch sử dụng vốn.

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ: Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3655886 Fax: (84-511) 3655887

Website: [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB

Trụ sở chính: Tầng 8, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: (84-4) 4456 8888 Fax: (84-4) 3978 5380

Website: <https://ibsc.vn>

#### **Ý kiến của Tổ chức Tư vấn về đợt chào bán:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 ngày 21/10/2016 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 12/05/2017, Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung tiến hành đăng ký chào bán 2.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 40 tỷ đồng nhằm:

- Thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2017 và các năm tiếp theo;
- Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do lệ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Công ty;
- Huy động vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung đầu tư thiết bị, phương tiện mới, cải tạo nâng cao năng lực thiết bị, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng hiện có.
- Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty.

Công ty dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu 2.000.000 cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 với mức giá chào bán là 12.000 đồng/cổ phiếu. Giá giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường vào thời điểm xây dựng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu (ngày 02/06/2017) là 37.000 đồng/cổ phiếu. Với triển vọng thị trường chứng khoán đang có những dấu hiệu

phục hồi sau những biến động vừa qua, cùng với kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017 khả quan của Công ty, Tổ chức tư vấn cho rằng Công ty có khả năng thành công trong đợt chào bán.

## **IX. PHỤ LỤC**

1. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.
3. Điều lệ công ty.
4. Báo cáo tài chính năm 2015, 2016 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính quý 2 năm 2017.



Đà Nẵng, ngày 20 tháng 07 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HỮU THẮNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

A blue ink signature of Hoàng Minh Châu, written over a horizontal line.

HOÀNG MINH CHÂU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A blue ink signature of Phạm Thị Ngân Hà.

PHẠM THỊ NGÂN HÀ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink signature of Phan Huỳnh Tuyết Trinh.

PHAN HUỲNH TUYẾT TRINH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB



NGUYỄN VĂN HẠNH